

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN BÀN MANG TẦM CHIẾN LƯỢC

Ngày 16-5-2019, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã khai mạc trọng thể tại thủ đô Hà Nội. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng khai mạc Hội nghị. Tạp chí Sổ tay Xây dựng Đảng trân trọng trích giới thiệu phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Đầu đề là của Ban Biên tập Tạp chí.

Theo chương trình được Trung ương thông qua, Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII sẽ bàn về các nội dung: Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng; chuẩn bị cho việc chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng; và một số vấn đề quan trọng khác.

Trước hết, thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi xin nhiệt liệt hoan nghênh, chào mừng các đồng chí đã về dự Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nhân đây, tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đồng chí đã dành cho chúng tôi tình cảm triu mến, thân thiết và luôn luôn ủng hộ Bộ Chính trị, Ban Bí thư để thực hiện tốt những nhiệm vụ trong thời gian vừa qua.

Về chương trình, nội dung họp lần này, các đồng chí đã vừa nghe Bộ Chính trị báo cáo và đã được nêu khá đầy đủ trong các tờ trình và các báo cáo của Bộ Chính trị, tôi không nhắc lại. Sau đây, tôi xin phát biểu một số ý kiến có tính chất

gợi mở, nêu vấn đề để các đồng chí quan tâm trong quá trình nghiên cứu, thảo luận, cho ý kiến.

Theo quyết định của Trung ương, chúng ta đã thành lập các tiểu ban để chuẩn bị các văn kiện. Nói văn kiện là nói chung, văn bản có nhiều. Văn kiện trung tâm là Báo cáo chính trị. Cùng với Báo cáo chính trị thì sẽ có Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và nhìn lại 30 năm (1991 - 2021) thực hiện Cương lĩnh, để làm nền, có cách nhìn toàn diện, tổng thể để chúng ta định hướng bàn về chiến lược, nhiệm vụ sắp tới để thực hiện có hiệu quả Cương lĩnh. Trung ương đã quyết định chưa đặt vấn đề sửa đổi Cương lĩnh. Tôi nói rõ ý đó.

Nói Báo cáo chính trị là trung tâm không có nghĩa là chỉ có Báo cáo chính trị. Báo cáo chính trị nêu toàn diện tất cả các vấn đề trên tất cả các lĩnh vực, làm định hướng có tính đường lối, có tính

chính trị để sắp tới triển khai các công việc. Cùng với Báo cáo chính trị có Báo cáo tổng kết Cương lĩnh; có 2 báo cáo chuyên đề quan trọng. Một là, Báo cáo về kinh tế - xã hội. Đặc biệt lần này, chúng ta tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ năm 2011 - 2020 để làm cơ sở xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm tới. Kinh tế là trung tâm, lâu nay thường có báo cáo kinh tế - xã hội nhưng là báo cáo chuyên đề, nó không trùng với Báo cáo chính trị, nó phải cụ thể hơn. Báo cáo chuyên đề thứ 2 rất quan trọng là báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và việc thi hành Điều lệ Đảng, để xem xét có cần thiết phải sửa đổi Điều lệ Đảng tại Đại hội sắp tới hay không? Nếu có sửa thì chúng ta phải tổng kết. Nhưng báo cáo kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt cũng là 2 báo cáo chuyên đề đi sâu vào 2 lĩnh vực khó, phức tạp và đặc biệt quan trọng. Nội dung các Báo cáo này không được trái với Báo cáo chính trị, phải theo Báo cáo chính trị, nhưng lại không nhắc lại Báo cáo chính trị một cách chung chung, có điều kiện nói cụ thể hơn.

Tóm lại, các văn kiện trình ra Đại hội XIII là rất quan trọng, trong đó trung tâm là Báo cáo chính trị. Chính vì thế, Trung ương đã quyết định thành lập các tiểu ban, chứ không phải chỉ có một tiểu ban, đó là Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Kinh tế - Xã hội, Tiểu ban Điều lệ Đảng. Tiểu ban Văn kiện có nhiệm vụ tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh. Tiểu ban Kinh tế - Xã hội thì

vừa làm báo cáo kinh tế để phục vụ cho Báo cáo chính trị, đồng thời chủ yếu tập trung tổng kết thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm qua và xây dựng chiến lược 10 năm tới.

Như vậy, nói Đại hội XIII không phải chỉ cho đến năm 2026 (giai đoạn 2021 - 2026) mà phải có tầm nhìn chiến lược dài hơn, nhìn lại cả quá khứ và hướng tới tương lai. Bộ Chính trị đã cho định hướng mốc là đến năm 2026 là mốc kết thúc nhiệm kỳ Đại hội XIII, đến năm 2030 là mốc 100 năm thành lập Đảng và đến năm 2045 là mốc 100 năm thành lập nước. Vậy chúng ta định hướng, hình dung ra nước ta vào năm 2030 sẽ là thế nào? Đến năm 2045, nước ta sẽ như thế nào? Đây là những vấn đề rất lớn, vô cùng khó. Vừa qua họp Bộ Chính trị, họp lãnh đạo chủ chốt, tôi đã nói: Tất cả các địa phương phải theo cách này, không phải chỉ tập trung lo chuẩn bị nhân sự mà phải tập trung xây dựng văn kiện đại hội. Báo cáo trình ra Đại hội không giống như báo cáo thành tích hằng năm, mà cũng phải phân tích quá trình của địa phương, đơn vị mình hiện tại và sắp tới hình dung xem địa phương ta đến năm 2030 sẽ ra sao, đến năm 2045 sẽ là như thế nào. Đây là việc khó lắm, không dễ, cho nên các đồng chí phải nghiên cứu, chuẩn bị hết sức công phu.

Như vậy, lần này so với lần trước có cái khác là không chỉ nhìn trước mắt mà còn nhìn lâu dài, có nhìn về quá khứ để tổng kết cả quá trình... □

MỘT SỐ NỘI DUNG QUAN TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 10 KHÓA XII

Từ ngày 16-5 đến 18-5-2019, tại Hà Nội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII họp Hội nghị lần thứ 10 để thảo luận, cho ý kiến về: Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, góp ý việc chỉ đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị đã thảo luận, cho ý kiến, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc vào Đề cương các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng: (1) Đề cương Báo cáo chính trị; (2) Đề cương Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 (bổ sung, phát triển); (3) Đề cương Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020, xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; (4) Đề cương Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng.

Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị khóa XII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII phải thể hiện tinh thần tiếp tục chăm lo công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước và cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khai thác mọi nguồn lực, vật chất, tinh thần, trong nước và ngoài nước phục vụ cho sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Cần tập trung làm rõ và xử lý thật tốt các mối quan hệ lớn như quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ.

Trong quá trình chuẩn bị các văn kiện, phải căn cứ vào kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, các nghị quyết của Trung ương, tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược 2011 - 2020 và công tác xây dựng Đảng, thi hành Điều lệ Đảng trong nhiệm kỳ khóa XII; đồng thời bám sát vào Cương lĩnh và thực tiễn của đất nước để đánh giá một cách khách quan, khoa học các vấn đề, nhất là những vấn đề phức tạp mới phát sinh; phân tích sâu sắc các nguyên nhân; dự báo có cơ sở khoa học tình hình đất nước, khu vực và thế giới, để từ đó xác định đúng đắn phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ tới.

Đặc biệt, cần đi sâu phân tích, đánh giá việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020, làm rõ những kết quả đã đạt được, hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; dự báo khả năng thực hiện Cương lĩnh, mục tiêu Chiến lược phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cần chú trọng làm rõ một số vấn đề quan trọng:

Về kinh tế: Tình hình thực hiện chủ trương phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường do Đại hội XII đề ra; việc thực hiện chủ trương tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược và các nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra; những khâu đột phá

mới và nhiệm vụ trọng tâm cần được nghiên cứu, bổ sung phát triển tại Đại hội XIII; xác định rõ ràng, đúng đắn hơn vị trí, vai trò và cơ chế, chính sách tạo động lực đối với các thành phần kinh tế; việc huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực trong nước và nước ngoài để phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn trong thời gian tới.

Về xã hội: Cùng với các vấn đề về lao động, việc làm, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội..., cần phân tích, đánh giá về thực trạng biến đổi cơ cấu xã hội, sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội ở nước ta hiện nay; việc nhận thức và giải quyết các quan hệ xã hội, quan hệ lợi ích, kiểm soát rủi ro; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn ngừa tệ nạn và tình trạng xuống cấp đạo đức, mâu thuẫn, xung đột xã hội; việc nhận thức và thực hiện các chính sách xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội... Đồng thời, tập trung ưu tiên cho phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam, phát huy giá trị văn hóa và trí tuệ con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại: Cần quan tâm đặc biệt, coi bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Xác định rõ những thuận lợi, khó khăn, thách thức đang đặt ra và chủ trương, chính sách, biện pháp cần áp

dụng để giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

Về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị: Cần phân tích, đánh giá đúng thực trạng và đề ra các giải pháp phù hợp, có tính khả thi cao để tiếp tục củng cố, phát huy những kết quả bước đầu quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đạo đức, lối sống và phương thức lãnh đạo, quản lý. Đặc biệt chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; vấn đề thực hiện dân chủ và kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong Đảng; vấn đề năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng, thực hiện chiến lược cán bộ và công tác cán bộ; nội dung, mô hình, phương thức cầm quyền của Đảng; phương thức lãnh đạo và lề lối công tác của Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước; sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực của các cơ quan nhà nước; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội; xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân...

Về việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng, đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước yêu

cầu các cấp ủy đảng cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc thảo luận, góp ý các dự thảo văn kiện của Đại hội XIII và đại hội đảng bộ cấp trên; đồng thời chuẩn bị thật tốt các báo cáo của cấp ủy cấp mình. Báo cáo của ban chấp hành đảng bộ cần quán triệt định hướng chuẩn bị Văn kiện trình Đại hội XIII; bám sát tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; đánh giá đúng tình hình thực hiện nghị quyết của nhiệm kỳ qua; chỉ rõ những kết quả, thành tích đã đạt được, những hạn chế, yếu kém còn tồn tại và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm; từ đó đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cao cho nhiệm kỳ tới và tầm nhìn xa hơn. Việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp phải gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, bảo đảm hiệu quả cao. Chú ý phát hiện, xử lý những vấn đề thực tế đang đặt ra, nhất là những vấn đề gây bức xúc trong nhân dân như quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, tài sản công; chênh lệch giàu nghèo; ô nhiễm môi trường; ùn tắc, tai nạn giao thông, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội... Đồng chí nêu rõ: “Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy phải thực hiện theo đúng Điều lệ, quy chế, quy định của Đảng, lựa chọn, giới thiệu và bầu được những đồng chí thật sự xứng đáng, đủ tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; chú ý phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có triển vọng, bảo đảm tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc”... □

PV.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, NGƯỜI ĐẶT NỀN MÓNG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NỀN BÁO CHÍ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

LÊ VĂN HIẾU

Cách đây 94 năm, một sự kiện quan trọng, một mốc son lịch sử của cách mạng Việt Nam là việc xuất bản báo *Thanh niên* (ngày 21-6-1925) đánh dấu sự ra đời báo chí cách mạng ở nước ta. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là nhà báo cộng sản Việt Nam đầu tiên sáng lập và là linh hồn của báo *Thanh niên* và nhiều tờ báo cách mạng ở nước ta như *Công nông* (tháng 12-1926), *Lính Kách mệnh* (tháng 2-1927), *Việt Nam Độc lập* (8-1941)... Thấy rõ tầm quan trọng đặc biệt của báo chí cách mạng, Người đã dành nhiều thời gian và tâm huyết thúc đẩy sự phát triển của hoạt động báo chí ngày càng sâu rộng, góp phần vào việc đưa phong trào cách mạng không ngừng lớn mạnh. Trong hơn 50 năm hoạt động báo chí, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết và đăng khoảng 2.000 bài báo với hàng chục bút danh khác nhau. Người đã viết bài cho nhiều tờ báo trong nước và nước ngoài với nhiều đối tượng, trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, lịch sử, tư tưởng, đạo đức cách mạng...

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và viết báo, nét đặc trưng nổi bật nhất ở Người là sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn cách mạng và xem đó là tiêu chuẩn của chân lý. Nhận thức đúng đắn vai trò, vị

trí, tầm quan trọng của báo chí cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Kinh nghiệm của tôi là thế này: Mỗi khi viết một bài báo, thì tôi đặt câu hỏi: Viết cho ai xem? Viết để làm gì? Viết như thế nào cho phổ thông, dễ hiểu, ngắn gọn dễ đọc, khi viết xong thì nhờ anh em xem sửa giùm”. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi công việc làm báo, viết báo là để phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, để tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, cho nên phải có tính chất quần chúng và có tinh thần tiên phong, chiến đấu. Hồ Chí Minh là bậc thầy của báo chí cách mạng Việt Nam, Người vạch rõ: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sĩ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ”.

Báo chí là sản phẩm thuộc kiến trúc thượng tầng, nằm trong lĩnh vực chính trị, tư tưởng, lý luận, với thuộc tính chuyển tải thông tin rộng rãi đến toàn xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, những nhà trí thức yêu nước và cách mạng “lấy bút làm đòn xoay chế độ”. Đặc biệt thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936 - 1939), theo sáng kiến của Đảng, Hội Truyền bá quốc ngữ ra đời. Hàng loạt báo chí công khai của Đảng và Mặt trận Dân chủ xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng Pháp ở khắp Trung, Nam, Bắc:



Chủ tịch Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu dự Đại hội Hội Nhà báo Việt Nam lần thứ III, tháng 3-1962. Ảnh: TL.

Dân chúng, Lao động, Thời báo, Bạn dân, Thời thế, Tin tức, Đời nay... Đó là điều thật hiếm có ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như nước ta, khi mà đảng của giai cấp công nhân đã lợi dụng được mọi hình thức đấu tranh để tập hợp, động viên giáo dục chính trị sâu rộng trong nhân dân. Nhờ thế, Đảng đã thật sự chuẩn bị lực lượng và trận địa cho cao trào cứu nước mạnh mẽ, rộng lớn những năm 1939 - 1945.

Trong suốt cuộc trường chinh máu lửa chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, báo chí cách mạng Việt Nam luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng và ngày càng lớn mạnh, đã góp phần xứng đáng để làm nên những kỳ tích trong thời đại Hồ Chí Minh.

Để có những dòng tin chính xác, kịp thời, mỗi bài viết, mỗi thước phim, những người làm báo đã phải đối cơm lạt muối trên chiến trường, trong chiến hào, đối bằng mồ hôi, xương máu, tính mạng trong mỗi

trận chiến đấu, cùng bộ đội băng mình qua lửa đạn, ngồi trên xe tăng, xông vào đồn tiêu diệt địch, đã anh dũng hi sinh như những chiến sĩ cầm súng trên chiến trường. Theo thống kê chưa đầy đủ, qua 30 năm chiến tranh, cả nước ta đã có trên 400 nhà báo ngã trên chiến trường, họ thực sự trở thành những chiến sĩ xả thân hoàn thành sứ mệnh cao cả, vẻ vang của mình.

Trong suốt 94 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, lực

lượng báo chí cách mạng luôn là đội quân xung kích đi đầu trên mặt trận chính trị tư tưởng. Mỗi bước đi lên của cách mạng, mỗi thành tựu chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng - an ninh đều có phần đóng góp to lớn của báo chí. Nền báo chí cách mạng Việt Nam luôn tự hào đã đứng vững trên lập trường giai cấp vô sản, kiên định trước mọi thử thách khắc nghiệt, đấu tranh có hiệu quả chống kẻ thù giai cấp, kẻ thù dân tộc, trung thành sắt son với lý tưởng cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng và lòng tin tưởng, yêu mến của nhân dân.

Kỷ niệm 94 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam vinh quang, chúng ta có quyền tự hào về nền báo chí cách mạng nước ta đã góp phần to lớn vào thắng lợi vĩ đại trong cách mạng giải phóng dân tộc và những thành tựu to lớn, toàn diện trong công cuộc đổi mới đất nước, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng và kỳ vọng của nhân dân □

“CON DAO HAI LƯỖI” CỦA MẠNG XÃ HỘI

VÂN TÂM

Thời gian gần đây, sự phát triển nhanh chóng của internet đã tác động nhiều mặt đến đời sống kinh tế, xã hội, chính trị, bên cạnh dòng chính là những thúc đẩy tích cực thì cùng với nó, sự ra đời và phát triển của mạng xã hội cũng có không ít hạn chế, thách thức. Một trong những thách thức đó là việc sử dụng mạng xã hội chưa lành mạnh, tích cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Khái quát về mạng xã hội

Hiểu một cách chung nhất, dịch vụ mạng xã hội, hay thường được gọi tắt là mạng xã hội, là dịch vụ nối kết các thành viên cùng sở thích trên internet với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội có những tính năng như chat (trò chuyện), gửi e-mail (thư điện tử), phim ảnh, voice chat (trò chuyện bằng âm thanh hoặc hình ảnh), chia sẻ tài liệu, hình ảnh, video, lập các blog (trang web cá nhân)... Các dịch vụ này có nhiều cách để các thành viên tìm kiếm bạn bè, đối tác: dựa theo nhóm (có cùng điểm chung về trường học, địa phương...), dựa trên thông tin cá nhân (như địa chỉ e-mail, số điện thoại...), dựa trên sở thích cá nhân (như thể thao, phim ảnh, sách báo, hoặc ca nhạc), nghề nghiệp, lĩnh vực quan tâm...

Theo vi.wikipedia, mạng xã hội xuất hiện lần đầu tiên năm 1995 với sự ra đời của trang Classmate với mục đích kết nối bạn học, tiếp theo là sự xuất hiện của SixDegrees vào năm 1997 với mục đích giao lưu kết bạn

dựa theo sở thích... Nhưng phải đến năm 2006, sự ra đời của Facebook đánh dấu bước ngoặt mới cho hệ thống mạng xã hội trực tuyến với nền tảng lập trình “Facebook Platform” cho phép thành viên tạo ra những công cụ (apps) mới cho cá nhân mình cũng như các thành viên khác dùng.

Hiện nay, thế giới có nhiều mạng xã hội khác nhau, trong đó, những mạng xã hội có nhiều người sử dụng có thể kể: Facebook (khoảng 2,2 tỉ người dùng), YouTube (1,9 tỉ), WhatsApp (1,5 tỉ), Facebook Messenger (1,3 tỉ), WeChat (1,04 tỉ), Instagram (1 tỉ)...

Tại Việt Nam, đến giữa năm 2018 đã có khoảng 360 mạng xã hội của tổ chức, doanh nghiệp trong nước được cấp giấy phép và đang hoạt động. Với khoảng 60 triệu người sử dụng mạng xã hội, chiếm 63% dân số và chủ yếu tập trung sử dụng các mạng xã hội lớn như Facebook, YouTube, Zalo... Facebook vẫn là mạng xã hội được nhiều người Việt dùng nhất hiện nay, với khoảng 58 triệu người, đưa

Việt Nam đứng top 7 quốc gia có lượng người dùng Facebook đông đảo nhất trên thế giới. Trong đó, TP.HCM có 14 triệu tài khoản, đứng top 6 thành phố có lượng người dùng Facebook đông nhất thế giới.

Một số ích lợi của mạng xã hội

Không kể các lợi ích về mặt kết nối bạn bè, kinh doanh hay giải trí..., ở góc độ nâng cao nhận thức và năng lực cá nhân, đặc biệt là vấn đề tư tưởng, của người dùng, mạng xã hội có những tác dụng tích cực đáng kể. Đó là:

Thứ nhất, mở rộng một số quyền tự do cá nhân.

Đây là một lợi ích có thể nói là rất quan trọng và cơ bản mà sự phát triển của mạng xã hội đã giúp người sử dụng thể hiện ngày càng rõ nét. Người sử dụng có thể bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về rất nhiều vấn đề trong xã hội, đặc biệt là với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, về các vấn đề trong xã hội, cả khen ngợi, phê bình lẫn phản biện, góp ý, đề xuất. Như vậy mạng xã hội đã tác động đến việc mở rộng quyền tự do ngôn luận, gián tiếp thúc đẩy quyền tự do báo chí, cũng như một số

quyền tự do dân chủ khác. Mạng xã hội còn giúp người dùng phát huy một số năng lực cá nhân, thông qua việc giới thiệu một số hoạt động, kỹ năng, sở trường... của mình, nhờ đó có thể xây dựng được hình ảnh tích cực với người khác hơn.

Thứ hai, cập nhật tin tức, kiến thức, xu thế.

Một số mạng xã hội có tính năng like (thích) trang, người đọc sẽ nhận được ngay những thông tin cập nhật của trang mạng mình yêu thích hoặc quan tâm về các lĩnh vực, nhờ đó có thể nhanh chóng cập nhật xu thế mới nhất của lĩnh vực hoặc vấn đề mình yêu thích. Đồng thời, qua việc thực hiện chức năng chia sẻ (share) thông tin, hình ảnh của những người trong danh sách bạn bè (friendlist) của mình, người đọc có thể tiếp cận được những thông tin, kiến thức bổ ích mà có khi bản thân không tự tìm kiếm được.

Thứ ba, cải thiện và nâng cao một số kỹ năng sống.

Hiện mạng xã hội xuất hiện ngày càng nhiều các trang dạy các kỹ năng như ngoại ngữ, nấu ăn, sửa chữa, giao tiếp, tâm



*Các bạn trẻ tình nguyện hướng dẫn người lớn tuổi tham gia lớp phổ cập tin học và internet miễn phí do Trung tâm Phát triển khoa học và công nghệ Trẻ tổ chức.
Ảnh: TT.*

lý, thể dục thể thao... để người sử dụng có thể xem tham khảo, tự học và có thể học bất kỳ ở đâu, bất kỳ lúc nào mà không cần đến lớp hay phải tốn học phí. Hoặc khi cần, nhiều người có thể nhờ bạn bè hỗ trợ thông tin, kỹ năng, cách xử lý các tình huống cụ thể. Chính nhờ tham gia mạng xã hội, chúng ta có thể học được nhiều kỹ năng cơ bản và cần thiết trong cuộc sống.

Thứ tư, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ cảm xúc và nắm bắt tâm trạng của nhiều người khác.

Bày tỏ cảm xúc, tâm trạng, ý kiến... trong một số chừng mực nào đó là có lợi cho bản thân, bởi ít nhiều góp phần giải tỏa được ức chế đồng thời có thể qua đó thông báo cho bạn bè của mình biết tình trạng của mình để nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ... Đồng thời, khi biết được cảm xúc của người khác, mỗi người có thể bày tỏ thái độ của mình, qua đó tạo sự đồng cảm, gắn kết với nhau nhiều hơn. Không chỉ vậy, với nhà quản lý, việc nắm bắt được tâm trạng, suy nghĩ, quan điểm của người khác, nhất là người trong phạm vi quản lý của mình, có thể phần nào hiểu được họ đang biểu lộ như thế nào, từ đó bản thân có thể có điều chỉnh trong việc ban hành các quyết định quản lý.

Thứ năm, có khả năng tạo ra các trào lưu.

Trong một số trường hợp đặc biệt nào đó, một cá nhân có thể tạo ra được sự quan tâm đặc biệt của dư luận khi đưa một thông tin, hình ảnh nào đó trên trang mạng xã hội của mình và tạo ra một dòng chủ lưu thông tin (xu thế) trong một thời điểm nhất

định (trend). Điều này có thể thúc đẩy công chúng (cả cộng đồng mạng lẫn người không tham gia mạng xã hội) cùng tham gia xử lý một vụ việc, một vấn đề nào đó (theo hướng tốt lẫn không tốt), đồng thời đưa người tạo ra trend đó trở nên nổi tiếng (cả góc độ tích cực lẫn tiêu cực) mà một số người có thể tận dụng tham gia nhiều hoạt động khác.

Những lợi ích đó đối với cán bộ, đảng viên là rất tích cực không chỉ cho cá nhân từng người mà còn cho cơ quan, tổ chức.

Những tác hại của mạng xã hội

Bên cạnh việc kết nối những người không tốt, bị mất thì giờ với nó, bị “nghiện”, bị ảnh hưởng đến sức khỏe hoặc một số phiền toái khác, mạng xã hội dĩ nhiên cũng có những tác hại không nhỏ. Có thể kể:

Thứ nhất, tiếp cận những thông tin sai sự thật.

Ở mạng xã hội, có thể nói là có đủ thông tin “thượng vàng hạ cám”. Bên cạnh nhiều thông tin hay, bổ ích, đúng sự thật thì nạn tin giả (fake news) cũng rất nhiều. Vì nhiều lý do, thông tin giả được tạo ra một cách có chủ đích hoặc vô ý, được đưa đến những người đọc cả tin và chính họ góp phần phát tán thông tin đó lan rộng mạnh hơn, xa hơn, có thể gây ra những nguy hại cho nhiều người. Trong một số trường hợp, người tiếp nhận loại thông tin này nếu không thẩm định rõ ràng, không thận trọng, có thể bị ảnh hưởng dẫn đến hoang mang, dao động về nhận thức, tư tưởng.

Thứ hai, bị dẫn dắt, bị lôi kéo.

Khi vướng vào một trend nào đó không tích cực, người dùng có thể bị dẫn

dắt dể có suy nghĩ và hành động sai trái, lệch chuẩn. Hoặc khi bị cảm xúc chi phối từ những luận điệu, thông tin không đúng, người ta cũng có thể có thái độ sai lệch về một vấn đề nào đó. Một số người hay “cả tin” nên đinh ninh rằng “không có lửa thì sao có khói” nên tin những điều mình tiếp cận được và hành động theo sự tin tưởng đó. Ở mạng xã hội, tâm lý đám đông lấn khi thúc đẩy người bị “lạc vào” và không thoát ra được, dẫn đến có suy nghĩ và hành động theo đám đông kia mà không phải trường hợp cũng đúng đắn, tích cực.

Thứ ba, bị lừa đảo, bị lợi dụng.

Người dùng mạng xã hội có thể bị chiếm tài khoản hoặc bị mạo danh để thực hiện hành vi lừa đảo ngay với chính mình hay người thân, bạn bè của mình. Hoặc việc đưa thông tin, hình ảnh cá nhân, gia đình lên mạng xã hội một cách thường xuyên cũng có thể bị kẻ xấu lợi dụng thực hiện các ý đồ nào đó sai trái, kể cả về chính trị (như tự xưng có tên ở các diễn đàn xấu, các “kiến nghị”, “thư ngỏ” sai trái...).

Thứ tư, dễ dẫn đến việc say sưa các giá trị ảo.

Một số người dễ sa vào xu hướng “câu view”, “câu like” (luôn muốn có nhiều người xem, nhiều người bày tỏ thái độ yêu thích...) và bất chấp mọi phương cách để tạo ra các thông tin, hình ảnh càng được nhiều view, nhiều like càng tốt, kể cả chấp nhận những hành động sai trái. Đôi khi, chỉ vì “những lời nói có cánh” trên mạng xã hội mà có người dường như xa rời đời sống thực, bỏ qua các giá trị thực tế (kiến

thức, kỹ năng, các mối quan hệ thân tình, các giá trị mang tính chuẩn mực...).

Thứ năm, thúc đẩy xu hướng bạo lực, chỉ trích.

Không ít người dùng mạng xã hội hiện nay thích công kích người khác hoặc cổ vũ sự công kích của người khác đối với cá nhân, tổ chức, thậm chí cả với Đảng và Nhà nước. Dường như có một “não trạng” là khi viết trên mạng xã hội phải nói khác với chủ trương, đường lối chung thì mới được coi là “tiên bộ”, “tích cực”. Bên cạnh đó, một số người luôn có xu hướng thiếu trung thực trong đánh giá, nhận xét, lại hay làm người phán xét, luôn tự nhận mình là đúng đắn, còn ý kiến của người khác là sai trái..., dẫn đến trạng thái công kích nhau.

Không phải chỉ có giới trẻ mới rơi vào các tác hại này mà ngay cả cán bộ, đảng viên nếu không tỉnh táo vẫn có thể bị tác động và trên thực tế đã có không ít người sử dụng mạng xã hội không tích cực, thậm chí là lợi dụng mạng xã hội để thực hiện các ý đồ sai trái. Một số nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, ở nhóm người sử dụng mạng xã hội lớn tuổi và ít có kiến thức về công nghệ thông tin, sự cả tin và chịu sự tác động của các tin giả, tin xấu lại nhiều hơn nhóm người trẻ tuổi. Và trong trường hợp này, không loại trừ cán bộ, đảng viên lớn tuổi nhưng ít có kinh nghiệm sử dụng mạng xã hội có thể trở thành những người bị lợi dụng, bị tác động tiêu cực nhiều nhất, bên cạnh những cán bộ, đảng viên trẻ tuổi có kỹ năng sử dụng mạng xã hội tốt nhưng lại có hạn chế về kiến thức, nhận thức! □

CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ, NỀN TẢNG CƠ BẢN XÂY DỰNG ĐÔ THỊ THÔNG MINH

LÂM THẠCH ANH

TP.HCM là đô thị đặc biệt, là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, đầu mối giao lưu và hội nhập quốc tế, có sức thu hút và lan tỏa lớn của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chính trị quan trọng của cả nước. Xây dựng TP.HCM có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình; có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; sớm trở thành một trong những trung tâm lớn về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ của khu vực Đông Nam Á. Đó là sứ mệnh và tầm nhìn chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của TP.HCM trong định hướng xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử, xây dựng chính quyền số để quản lý và điều hành đô thị thông minh.

Theo Đề án Kiến trúc chính quyền TP.HCM của UBND thành phố, ban hành tháng 9-2018, Chính quyền điện tử (E-Government) là việc chính quyền sử dụng các công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), đặc biệt là internet, như một công cụ để đạt được hiệu quả tốt hơn. Chính quyền số (Digital Government) là việc sử dụng các công nghệ số, như một phần thiết yếu trong các chiến lược hiện đại hóa chính quyền thành phố để tạo ra các giá trị công. Quá trình này dựa trên một hệ sinh thái chính quyền số bao gồm các tác nhân liên quan đến các cơ quan nhà nước thuộc thành phố, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và người dân, thúc đẩy sự tạo ra và truy cập dữ liệu, dịch vụ và nội dung thông qua sự tương tác với chính quyền.

Ngày 23-11-2017, UBND thành phố ban hành Quyết định số 6179/QĐ-UBND, về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng TP.HCM trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến năm 2025”, với mục tiêu tổng quát là đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế, hướng đến kinh tế tri thức, kinh tế số; quản trị đô thị hiệu quả trên cơ sở dự báo; nâng cao chất lượng môi trường sống và làm việc; tăng cường sự tham gia quản lý của người dân. Đề án xây dựng đô thị thông minh của thành phố tập trung vào bốn trụ cột là xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở (được xem là chìa khóa xây dựng chính quyền số), Trung tâm Mô phỏng dự báo xây dựng chiến lược phát triển kinh tế xã hội, Trung tâm Điều hành đô thị

thông minh, Trung tâm An toàn thông tin thành phố. Trong đó, Kho dữ liệu dùng chung và phát triển hệ sinh thái dữ liệu mở, Trung tâm Điều hành đô thị thông minh, Trung tâm An toàn thông tin thành phố do Sở Thông tin và Truyền thông thành phố chủ trì. Riêng Trung tâm An toàn thông tin thành phố được xây dựng dưới dạng một công ty cổ phần để vận hành do Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn trực tiếp quản lý; Trung tâm Mô phỏng dự báo xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội thành phố do Viện Nghiên cứu phát triển thành phố chủ trì. Đến năm 2020, thành phố sẽ tập trung thiết lập nền móng về Khung kiến trúc chính quyền điện tử và triển khai hạ tầng công nghệ cho 4 trụ cột trên. Xây dựng đô thị thông minh lấy chính quyền điện tử làm trung tâm để cung cấp các dịch vụ công tốt hơn, đặc biệt là dịch vụ hành chính công cho người dân, doanh nghiệp và tổ chức, với tầm nhìn là đặt “người dân là trung tâm của đô thị”. Người dân sẽ có chất lượng sống và môi trường làm việc tốt, được phục vụ tốt và có thể tham gia vào quá trình giám sát, quản lý và xây dựng thành phố.

Trong đó, chiến lược phát triển chính quyền điện tử của TP.HCM giai đoạn năm 2016 - 2020 là tăng cường kết nối giữa các ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp: triển khai Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa

liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, nâng cấp hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tập trung kết nối với hệ thống vận hành cơ chế một cửa, một cửa liên thông và hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, đơn giản hóa các thủ tục, giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ bằng việc kết nối liên thông các hệ thống dịch vụ công với các cơ sở dữ liệu nền tảng như cơ sở dữ liệu người dân, doanh nghiệp, cán bộ công chức, viên chức... và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; phát triển nền tảng dịch vụ công dân (Citizen Service Platform) gồm mã số định danh nhằm kết nối toàn bộ các thông tin dữ liệu, các giao dịch của người dân, doanh nghiệp với chính quyền và các công cụ lập trình cho phép bên thứ ba xây dựng các tiện ích kèm theo, tận dụng được các tính năng có sẵn, khuyến khích sự tham gia phát triển dịch vụ của cộng đồng sáng tạo; nâng cấp các ứng dụng nhằm tăng cường kết nối giữa các cơ quan nhà nước: xây dựng hệ thống thông tin về quản lý nhà nước của cơ quan, kết nối tới các hệ thống thông tin chuyên ngành, mở rộng nhiều kênh tương tác giữa các cán bộ và giữa cán bộ với người dân, doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả, hiệu suất trong phối hợp xử lý công việc, góp phần hiện đại hóa báo cáo, thống kê, các dữ liệu được cập nhật trực tuyến trên nhiều lĩnh vực; kết nối,

tích hợp với cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức, hệ thống ISO điện tử, quản lý nguồn nhân lực, đào tạo tuyển dụng, chia sẻ tri thức, kinh nghiệm, đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến UBND thành phố, từ các sở, ban, ngành đến các UBND quận huyện; từ UBND quận huyện đến UBND phường, xã, thị trấn.

Trên thực tế, từ năm 2005 đến 2012, để xây dựng chính quyền điện tử, TP.HCM đã đầu tư thực hiện được 1.012 dự án, hạng mục công nghệ thông tin (CNTT) với tổng kinh phí đầu tư 665 tỉ đồng, xây dựng và trang bị cho 64 sở ban ngành, quận huyện về hạ tầng CNTT, gồm trang thiết bị phần cứng, phần mềm ứng dụng, xây dựng cơ sở dữ liệu, đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực này. Trong đó, nếu như phần chìm là các ứng dụng tại các sở ngành, quận huyện thì phần nổi chính là “một cửa điện tử”. Về cơ sở dữ liệu dùng chung, đã xây dựng hợp thư cho 10.984 cán bộ; có trang thông tin điện tử gồm 80 trang thành viên cung cấp thông tin cho người dân. Song song đó, từ năm 2010 đến nay, TP.HCM đã tập trung xây dựng Chính quyền điện tử liên thông trên cơ sở triển khai hệ thống Một cửa điện tử, Một cửa liên thông và dịch vụ công trực tuyến, chủ yếu ở mức độ 3. Từ năm 2018, mục tiêu là chuyển qua Chính quyền điện tử di động và triển khai dịch vụ công mức độ 4 trên kênh điện thoại thông minh, với độ tương tác cao hơn mà điển hình thí

điểm là quận 1 - được mệnh danh là trái tim của TP.HCM - những “hạt nhân” đầu tiên của chính quyền điện tử được nhìn thấy rõ nhất ở nhiều dịch vụ công trực tuyến, nay đã “chạm trần” mức độ 3, mức độ 4 (cấp phép kinh doanh hộ cá thể, cấp bản sao trích lục hộ tịch, cấp phép xây dựng, báo cáo khai lao động, cấp chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm); ở trang thông tin điện tử “2 chiều” có thể nhận phản hồi từ người dân... Hay như quận 12, các phần mềm quản lý địa bàn dân cư và hồ sơ công việc được triển khai đến tận từng phường (G-office), Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến, Ứng dụng tương tác với người dân, có thể cài đặt trên nhiều thiết bị di động nối mạng, vận động, thuyết phục người dân kết nối các camera quan sát tư nhân với hệ thống camera công cộng... Từ đây, những phản ánh của công chúng kiểu văn bản, hình ảnh hay clip với thời gian thực và địa điểm diễn ra sự việc được cập nhật ngay cho các cơ quan có liên quan. Từ những quận thí điểm này, đến nay, hầu hết các sở ngành, quận huyện, phường đã và đang tiếp tục triển khai, ứng dụng vào các mô hình cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, khai, nộp thuế, xin giấy phép xây dựng, quản lý cán bộ công chức, quản lý tạm trú - tạm vắng, nhân khẩu, quản lý tài sản, cây xanh, trật tự đô thị, an toàn giao thông...

Có thể khẳng định, cốt lõi của kiến trúc chính quyền điện tử chính là

sự đồng bộ trong ứng dụng CNTT của thành phố nhằm xây dựng một cơ sở dữ liệu lớn (big data). Một khi CNTT được triển khai sẽ giúp cải cách thủ tục hành chính, mang đến cho người dân, doanh nghiệp những dịch vụ công trực tuyến tốt hơn, minh bạch, công khai. Cụ thể, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian chờ đợi thực hiện thủ tục hành chính. Vì sao được như vậy? Đơn giản vì chính quyền điện tử đã có sẵn cơ sở dữ liệu của người dân nên các quy trình, thủ tục gần như được rút gọn lại. Người dân không còn phải cung cấp chứng minh nhân dân, thẻ căn cước, các loại giấy tờ tùy thân khác cho mỗi một thủ tục hành chính đôi khi có tính lặp đi lặp lại. Cùng với đó, ngay từ giai đoạn đầu tiên, người dân đã có thể tra cứu, tìm hiểu thông tin về các dịch vụ, thủ tục hành chính qua các kênh thông tin của chính quyền điện tử mà không cần đến tận nơi để hỏi. Thậm chí, các loại văn bản, biểu mẫu về bất kỳ thủ tục hành chính nào cũng được cung cấp sẵn trên hệ thống dữ liệu của chính quyền điện tử. Cần tìm thông tin nào, người dân chỉ việc vào cơ sở dữ liệu dùng chung để tải về, điền thông tin và nộp trực tuyến.

Trên hệ thống dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở đó, người dân sẽ hiểu trình tự, thủ tục cũng như chuẩn bị đầy đủ hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính. Nhờ vậy mà thời gian cũng như chi phí được giảm đáng kể. Trong đó, những chi

phí như đi lại, photo giấy tờ..., kể cả phí “bôi trơn”... sẽ giảm thiểu. Những vấn đề lớn như định hướng, quy hoạch, các quy định hướng dẫn mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp, người dân, thành phố cũng sẽ công khai trên hệ thống kiến trúc chính quyền điện tử.

Theo thống kê của Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM, tổng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 toàn thành phố từ 685 dịch vụ năm 2017, đến năm 2018 tăng lên 807 dịch vụ và số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 (đối với các thủ tục đã triển khai dịch vụ công trực tuyến) cũng tăng từ 300.420 hồ sơ năm 2017 lên 412.965 hồ sơ năm 2018. Để phát triển chính phủ điện tử, xây dựng thành phố thông minh hiệu quả, trong thời gian tới, TP.HCM cần tập trung xây dựng và phát triển mạnh hơn nữa cơ sở hạ tầng CNTT, nhất là hạ tầng viễn thông băng rộng cố định và di động hiện đại, an toàn, dung lượng lớn, tốc độ cao, chất lượng tốt.

Theo báo cáo của LHQ vừa công bố tháng 1-2019, trong 5 năm qua, chỉ số phát triển chính phủ điện tử của Việt Nam đã tăng 11 bậc, đưa Việt Nam lọt vào top các nước phát triển chính phủ điện tử ở mức cao. Đây là dấu hiệu đáng mừng, là động lực cho TP.HCM và các tỉnh thành đẩy nhanh tiến độ, xây dựng hiệu quả chính quyền điện tử, chính quyền số đáp ứng các mục tiêu xây dựng đô thị thông minh trên cả nước □

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý TRONG THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 1374-QĐ/TU

ĐẶNG MINH ĐẠT^(*)

Ngày 1-12-2017, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quy định số 1374-QĐ/TU về “Quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước” (gọi tắt là Quy định 1374). Qua hơn một năm thực hiện, bước đầu có những chuyển biến, cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy các cấp đã chủ động chỉ đạo giải quyết các nội dung thông tin phản ánh, nhiều vụ việc đã được phối hợp xử lý có kết quả. Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy còn có một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện Quy định 1374, còn lúng túng trong việc phân loại thông tin và phương pháp, hình thức xử lý. Vì vậy, cần có một số nội dung cần thống nhất trong triển khai thực hiện Quy định 1374 như sau:

Thứ nhất, Quy định 1374 hình thành cơ chế chỉ đạo xử lý, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, bảo vệ quyền lợi, hợp pháp chính đáng cho nhân dân.

Quy định 1374 chỉ rõ có 2 nhiệm vụ mà cấp ủy các cấp phải chỉ đạo xử lý là: (1) khi có thông tin phản ánh liên quan đến cơ quan, đơn vị hoặc cán bộ diện cấp ủy cấp mình quản lý thì phải tập trung giải quyết

nội dung thông tin phản ánh; (2) sau khi giải quyết thông tin phản ánh, thì xem xét, xử lý tập thể, cá nhân có hành vi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quan điểm thực hiện Quy định 1374 là tất cả các thông tin phản ánh có cơ sở xác định cán bộ, công chức vi phạm chức trách, nhiệm vụ được giao, làm ảnh hưởng đến nhân dân thì đều phải được chỉ đạo xem xét, xử lý nghiêm. Như vậy, thông qua việc chỉ đạo thực hiện Quy định 1374, người dân có thể phản ánh trực tiếp đến cấp ủy, chính quyền các cấp và các thông tin phản ánh này được tiếp nhận, xử lý theo quy trình được quy định chặt chẽ. Quy trình này bắt buộc các cơ quan phải giải quyết thỏa đáng các phản ánh, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của nhân dân, có sự giám sát của các tổ chức cấp trên.

Quy định 1374 không phải là một quy trình xem xét, xử lý mới của Ban Thường vụ Thành ủy, vì quy trình xem xét, xử lý về đảng - chính quyền hiện nay đã được Đảng, pháp luật Nhà nước quy định. Quy định 1374 xác định cơ chế chỉ đạo giải quyết thông tin liên ngành, có sự giám sát của cơ quan cấp trên. Trường hợp các tổ chức đảng, đơn vị có thẩm quyền không xử lý hoặc xử lý không hiệu quả thì các tổ chức cấp trên sẽ chỉ đạo

^(*) Thành ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Tổ phó Tổ Công tác 1374 của Ban Thường vụ Thành ủy.

xử lý và xem xét trách nhiệm của các tổ chức đảng, đơn vị cấp dưới.

Thứ hai, phân loại, xác định nguồn thông tin phản ánh theo Quy định 1374.

Theo Quy định 1374, có 4 nguồn thông tin phản ánh: ý kiến cử tri; hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử; thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; phản ánh của cơ quan báo chí liên quan đến 5 nhóm hành vi: vi phạm về thực hiện chức trách, công vụ; vi phạm về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các cơ quan, tổ chức có liên quan; vi phạm về công tác tổ chức, cán bộ; vi phạm về khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo; vi phạm về phòng, chống tham nhũng, lãng phí được xem xét, chỉ đạo xử lý theo Quy định 1374.

Tuy nhiên, cần có một số nhận thức thống nhất để chỉ đạo xử lý như sau:

Một là, chỉ có những thông tin thuộc 4 nguồn thông tin, thuộc 5 nhóm hành vi nêu trên có cơ sở xác định có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước thì mới xem xét, thực hiện quy trình xử lý theo Quy định 1374.

Hai là, về việc chỉ đạo, giải quyết các thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân (viết tắt là đơn, thư khiếu nại, tố cáo), khi nhận được đơn, thư khiếu nại, tố cáo thì cấp ủy, tổ chức đảng, đơn vị chỉ đạo xử lý theo quy định hiện nay (do cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy và thanh tra đơn vị xem xét, xử lý). Trường hợp những đơn, thư khiếu nại, tố cáo đã chỉ đạo xử lý nhiều lần nhưng các đơn vị không giải quyết, giải

quyết chậm và giải quyết không hiệu quả, có cơ sở xác định hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân thì mới chuyển sang chỉ đạo xử lý theo Quy định 1374.

Ba là, về giải quyết thông tin phản ánh của cử tri, giao ủy ban MTTQ và HĐND các cấp tổng hợp, tiếp thu ý kiến cử tri, chuyển đến các cơ quan, đơn vị để xử lý. Trường hợp, ủy ban MTTQ và HĐND đã chuyển thông tin đến các cơ quan để giải quyết nhưng các cơ quan này không giải quyết, giải quyết chậm và giải quyết không hiệu quả và đã được ủy ban MTTQ và HĐND đôn đốc, nhắc nhở nhưng vẫn không có chuyển biến thì lúc này hai cơ quan này tổng hợp các vụ việc này để chuyển ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xử lý theo Quy định 1374.

Bốn là, về chỉ đạo giải quyết thông tin hoạt động giám sát của các cơ quan dân cử: tương tự như việc chỉ đạo xử lý thông tin phản ánh của cử tri, sau khi thực hiện chức năng giám sát, các cơ quan dân cử có thông báo kết quả giám sát, chỉ ra các hạn chế, khuyết điểm và yêu cầu các địa phương, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục nhưng các địa phương, đơn vị này không thực hiện, đã được nhắc nhở nhưng không thực hiện thì các cơ quan dân cử chuyển thông tin này đến ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp thực hiện việc kiểm tra, giám sát (theo Quy chế phối hợp) hoặc báo cáo cấp ủy chỉ đạo thực hiện theo Quy định 1374.

Năm là, hiện nay, nhiều đơn vị lúng túng về giải quyết nội dung thông tin của cơ quan báo chí. Do đó, chúng ta chỉ xem

xét, giải quyết nội dung thông tin phản ánh của cơ quan báo chí được cấp giấy phép hoạt động của cơ quan có thẩm quyền. Quy trình tiếp xúc, trả lời cơ quan báo chí được thực hiện theo Luật Báo chí.

Thứ ba, quy trình chỉ đạo giải quyết thông tin phản ánh theo Quy định 1374.

- Giải quyết nội dung thông tin phản ánh từ: (1) ý kiến của cử tri; (2) hoạt động giám sát của cơ quan dân cử (đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố, đại biểu HĐND, HĐND các cấp trên địa bàn thành phố) và (3) thông tin phản ánh, khiếu nại, tố cáo của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, hoạt động giám sát của ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp trên địa bàn thành phố, thực hiện 3 bước, trong thời gian 27 ngày làm việc:

+ Bước 1: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, cơ quan được phân công là đầu mối tiếp nhận thông tin báo cáo bằng văn bản cho thường trực cấp ủy cùng cấp chỉ đạo xem xét, xử lý. Nội dung báo cáo gồm: nội dung vụ việc; hành vi vi phạm của tập thể, cá nhân có liên quan; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân theo phản ánh; đề xuất hình thức, phương pháp xem xét, xử lý.

+ Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, thường trực cấp ủy xem xét, báo cáo đề xuất ban thường vụ cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

- Giải quyết nội dung thông tin phản ánh từ cơ quan báo chí: thực hiện 3 bước,

trong thời gian 27 ngày làm việc:

+ Bước 1: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có thông tin phản ánh, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cá nhân có thông tin phản ánh thực hiện báo cáo giải trình (gửi thường trực cấp ủy cấp trên trực tiếp) gồm các nội dung: nội dung vụ việc; tính chất, mức độ, tác hại, nguyên nhân chủ quan, khách quan...; xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan; đề xuất phương pháp giải quyết vụ việc.

+ Bước 2: Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo giải trình của tập thể, cá nhân liên quan, văn phòng cấp ủy tổng hợp, báo cáo, đề xuất thường trực cấp ủy hình thức, phương thức xem xét, xử lý.

+ Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy quyết định chỉ đạo việc xem xét, xử lý.

Sau khi chỉ đạo giải quyết nội dung thông tin phản ánh thì cấp ủy, tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo xem xét, xử lý tập thể, cá nhân có vi phạm. Cụ thể:

- Đối với các hành vi vi phạm đã rõ, trong thời gian không quá 45 ngày làm việc, ban thường vụ cấp ủy chỉ đạo xem xét, xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền, đoàn thể (nếu có) đồng bộ, kịp thời.

- Trường hợp vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, tổ chức đảng, đảng viên thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý thì người đứng đầu đơn vị vừa xử lý theo thẩm quyền, vừa báo cáo thường trực cấp ủy cấp trên để chỉ đạo xem xét, xử lý theo quy định □

50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh

LÒNG YÊU NƯỚC, THƯƠNG DÂN CỦA BÁC HỒ ĐƯỢC THỂ HIỆN ĐẬM NÉT TRONG THI CA

NGUYỄN VĂN THANH

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh luôn coi trọng sức dân, luôn tâm niệm là lấy dân làm gốc. Người cho rằng, “trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”. Quan điểm đó luôn nhất quán và xuyên suốt trong tư tưởng và hành động của Người và qua tấm gương ngời sáng của Người...

C hính vì lẽ đó, trong văn học nói chung và thơ ca nói riêng, không ít nhà thơ và nhạc sĩ đã ca ngợi đạo đức Hồ Chí Minh thông qua ngôn ngữ văn học. Những bài thơ ca ngợi Bác Hồ dễ đi sâu vào lòng người, tình người, làm rung động trái tim thương nhớ, kính yêu lãnh tụ.

“Yêu Bác để lòng ta trong sáng hơn/
Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi”
(*Bác ơi!*, Tố Hữu, viết năm 1969), lời thơ ấy đã nói lên tình cảm và nguyện ước của mỗi chúng ta. Bác Hồ là hiện thân của cái đẹp cao cả dành trọn cuộc đời mình vì nước vì dân. Mà cái đẹp luôn là đối tượng của thơ ca, nên dễ hiểu nhiều nhà thơ lớn luôn bị hấp dẫn bởi bức tượng đài kỳ vĩ mà rất mực giản dị. Lần đầu tiên viết về Bác, nhà thơ Tố Hữu cảm nhận vẻ đẹp ở Bác trước hết là vẻ đẹp của người lính đầu tranh vì dân tộc và thời đại: “Người lính già/ Đã quyết chí hi sinh/ Cho Việt Nam độc lập/ Cho thế giới hòa bình...” (*Hồ Chí Minh*, viết năm 1945).

Lòng yêu nước, thương dân cứ thôi thúc trái tim và bầu nhiệt huyết sục sôi tuổi trẻ. Ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành từ Cảng Sài Gòn rời Tổ quốc. Những dòng cảm xúc và tứ thơ Chế Lan Viên cứ lay động trong tâm thức hàng triệu trái tim nhiều thế hệ: “Đất nước đẹp vô cùng nhưng Bác phải ra đi/ Cho tôi làm sóng dưới con tàu đưa tiễn Bác/ Khi bờ bãi dần lui làng xóm khuất/ Bốn phía nhìn không bóng một hàng tre” (*Người đi tìm hình của nước*, viết năm 1960). Làm sao quên được thời khắc xúc động và thiêng liêng đối với Bác, với Tổ quốc, nhân dân. Trong bài thơ này, Chế Lan Viên đã rất thành công trong việc tái hiện bằng thơ cái khoảnh khắc rất cảm động: “Luận cương đến Bác Hồ/ Và Người đã khóc/ Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin/ Bốn bức tường im nghe Bác lật từng trang sách gấp/ Tưởng bên ngoài, đất nước đợi mong tin”.

Vẻ đẹp giản dị mà vĩ đại của Bác đã đi vào cuộc sống của con người Việt Nam với bao điều để nhớ, để tự hào và dân tộc

Việt Nam luôn nhận thấy “tinh Bác sáng đời ta”, luôn hiểu rằng “ta bên Người, Người tỏa sáng trong ta”. Chân dung của Bác được Tổ Hữu thể hiện trong nỗi nhớ của đồng bào Việt Bắc: “Nhớ ông cụ mắt sáng ngời/ Áo nâu túi vải đẹp tươi lạ thường/ Nhớ Người những sáng tinh sương/ Ung dung yên ngựa trên đường sồi reo/ Nhớ chân Người bước lên đồi/ Người đi rừng núi trông theo bóng Người” (*Việt Bắc*, viết năm 1954).

Đối với người miền Trung, lời bài hát *Miền Trung nhớ Bác* của nhạc sĩ Thuận Yến như đã đại diện nhân dân thể hiện tình cảm dạt dào, sâu nặng của đất và người miền Trung dành cho Bác Hồ kính yêu: “Chúng con sinh ra khi nước còn chia cắt/ Nỗi nhớ Bác Hồ dâng đặc đêm miền Trung... Trời miền Trung mưa tuôn nắng cháy/ Đất quê tôi đưa Bác suốt dặm trường/ Để bây giờ đất gọi mãi nhớ thương...”.

Đối với đồng bào Tây Nguyên, sự kiện lịch sử đầu tiên ghi nhận mối quan tâm và tình cảm của Bác đối với Tây Nguyên là bức thư của Người gửi Hội nghị các dân tộc thiểu số miền Nam được tổ chức tại Pleiku (Gia Lai) ngày 19-4-1946: “Đồng bào Kinh hay Tày, Mường hay Mán, Gia Rai hay Êđê, Ba Na, Xê Đăng hay M’Nông và các dân tộc thiểu số khác, đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng, khổ, no, đói bên nhau... Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng lòng đoàn kết của chúng ta không bao giờ giảm bớt...”. Lời của Người như truyền thêm sức mạnh cho đồng bào vững niềm tin vào Đảng, đoàn kết đứng lên làm cách mạng, đánh đuổi quân xâm lược, giữ lấy núi rừng Tây Nguyên

thân yêu. Từ niềm tin yêu, tôn kính như vậy, đồng bào đã ví von những điều hay lẽ đúng hôm nay mình có được như là những bông hoa đẹp đã được Bác Hồ, được cách mạng đem lại, thơm mãi vào tinh thần và ý thức: “... Hoa Bác Hồ cho bốn mùa tươi thắm/ Vàng xanh tím đỏ trắng hồng.../ Ai muốn nhiều hoa đẹp nhất buôn/ Lo đánh nguy và lo đuổi Mỹ.../ Đất nước mình hôm nay đánh giặc/ Yêu hoa ta cố ta trồng/ Khi thống nhất, Bác Hồ về Tây Nguyên ta đón/ Trăm vòng tay có triệu cánh hoa ôm...” (*Hoa*, sáng tác của Hồng Chinh Hiền). Hình tượng Bác Hồ và lý tưởng cách mạng của Bác đối với đồng bào Tây Nguyên được ẩn dụ bằng rất nhiều hình tượng. Ngoài những biểu tượng “hoa đỏ”, “ông sao miền Bắc”... còn là “phương mặt trời mọc”, “nước nguồn miền Bắc”... trong những lời thơ, lời ca nổi tiếng từ lúc bấy giờ: “... Em hỏi cây kơ-nia:/ - Gió mây thổi về đâu?/ Về phương mặt trời mọc!/ Mẹ hỏi cây kơ-nia:/ - Rễ mây uống nước đâu?/ - Uống nước nguồn miền Bắc!/ Con giun sống nhờ đất/ Chim phỉ sống nhờ rừng/ Em và mẹ nhớ anh/ Uống theo nguồn miền Bắc/ Như bóng cây kơ-nia/ Như gió cây kơ-nia”... (*Bóng cây kơ-nia* - Ngọc Anh).

Còn đối với miền Nam, sinh thời Bác Hồ đã từng tâm sự: Minh sinh ra ở xứ Nghệ An, ra đi tìm đường cứu nước từ Nhà Rồng. Qua Pháp, qua Anh, qua Mỹ, các nước châu Phi, đến Liên Xô rồi về Trung Quốc, thế mà đến nay mới vào đến Đồng Hới, chưa được vào tới miền Nam... Đáp lại tình cảm thiêng liêng của Bác, mỗi chiến sĩ trước khi ra trận đều khắc sâu hình bóng của Bác nơi trái tim mình. Nhiều chiến sĩ nói: Mỗi lần nhận

nhiệm vụ hay trước một trận đánh lớn, nhớ tới Bác Hồ là chúng tôi lại thấy như được tiếp thêm sức mạnh. Khi đấu tranh với kẻ thù, người chiến sĩ có trái tim, trái tim mang hình Bác thiêng liêng rực rỡ. Trong cảnh đất nước tạm thời chia cắt, bà má miền Nam đã gửi ra dâng Bác “gói đất miền Nam” với nghĩa tình thủy chung son sắt: “Đất này mảnh đất quê hương/ Cùng chung máu thịt giang sơn Lạc Hồng/ Xin dâng Cù cả tấm lòng/ Cù in ở bức thành đồng miền Nam” (*Gói đất miền Nam* - Xuân Miến). Từ chiến trường miền Nam, Thu Bồn đã *Gửi lòng con đến cùng Cha* để thấp nén hương viếng Bác: “Hải trong đôi mắt sáng ngời/ Vẫn nguyên vẹn một khoảng trời phương Nam/ Con qua Cầm Lê sông Hàn/ Ngũ Hành Sơn đứng mơ màng bóng Cha” (*Gửi lòng con đến cùng Cha*). Còn Viễn Phương thì bày tỏ nỗi đau thương vô hạn và khát vọng mãi mãi bên Người của đồng bào miền Nam: “Mai về miền Nam thương trào nước mắt/ Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác/ Muốn làm đoá hoa tỏa hương đâu đây/ Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này” (*Viếng lăng Bác*).

50 năm thực hiện *Di chúc* của Bác, ta cùng nghĩ đến lối sống giản dị, gần gũi với nhân dân, trọng dân, thương dân. Một nếp nhà sàn nhỏ bằng gỗ, một đôi dép lốp cao su, hai bộ quần áo vải kaki bạc màu và chỉ một ham muốn, một ham muốn suốt đời sao cho dân ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, ta lại nhớ: “Bác Hồ đó, chiếc áo nâu giản dị/ Màu quê hương bền bỉ đậm đà... Nơi Bác ở: sàn mây vách gió/ Sáng nghe chim rừng hót sau nhà/ Đêm trắng một ngọn đèn khêu nhỏ/ Tiếng suối

trong như tiếng hát xa/ Còn đôi dép cũ mòn quai gót/ Bác vẫn thường đi giữa thế gian?” (*Sáng tháng năm* - Tố Hữu).

“Bác đi *Di chúc* giục lòng ta”, cuộc đời ta luôn có Bác dẫn đường, tên Người đã trở thành niềm tin và dũng khí, tên Người giục bước chúng ta. Hình ảnh Bác luôn vẫy gọi chúng ta tiến lên phía trước. Người chiến sĩ vượt Trường Sơn muôn vàn gian truân thử thách vẫn như thấy đây là con đường “Bác mới đi qua”, “Bác đã đến nơi này”. Trong bài thơ *Đêm Trường Sơn nhớ Bác*, Nguyễn Trung Thu đã viết: “Đêm Trường Sơn/ Chúng cháu nhìn trăng, nhìn cây/ Cảnh khuya như vẽ/ Bâng khuâng chúng cháu nghĩ/ Bác như đã đến nơi này/...Đêm Trường Sơn chúng cháu dồn chân bước/ Con đường Bác mới đi qua”. Bác ra đi không mang theo gì cả mà để lại nguồn sáng của lẽ sống lớn cho đời ta thêm hạnh phúc. Từ sự cảm nhận sâu sắc đó, Việt Phương khẳng định: “Mỗi chồi non tạc theo hình Bác/ Tinh cầu ta thành trái đất niềm vui” (*Người như sự sống mãi sinh sôi*, viết năm 1969).

Chúng ta luôn nhớ lời Người: “Ở đời và làm người phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức” và Người đã không chỉ cống hiến trọn cuộc đời mình cho độc lập dân tộc và tự do, ấm no và hạnh phúc của nhân dân Việt Nam mà còn góp sức mình vào sự nghiệp giải phóng nhân loại bị áp bức, bất công trên toàn thế giới”. 50 năm thực hiện *Di chúc* của Người, ta thấy mình càng phải ra sức học tập và làm theo lời dạy đó cùng tấm gương vì nước vì dân cao cả của Người... □

BIỂU DƯƠNG 392 TẬP THỂ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỐT VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

CẨM TÚ

Nhân kỷ niệm 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-5-1890 – 19-5-2019), Thành ủy TP.HCM đã tổ chức Lễ biểu dương 392 tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019. Trong đó, có 70 tập thể, 91 cá nhân được nhận Bằng khen của Ban Thường vụ Thành ủy và 83 tập thể, 148 cá nhân nhận Giấy khen của Ban Tuyên giáo Thành ủy.

Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TP.HCM, đã ôn lại thân thể và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời nhấn mạnh: Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, người bạn thân thiết của nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới, là biểu tượng của chân, thiện, mỹ, biểu tượng của hào khí và đức độ, của thuyết phục và cảm hóa. Ba tiếng “Hồ Chí Minh” là niềm tin tất thắng, là động lực thôi thúc chúng ta luôn tiến về phía trước, vượt qua mọi gian khổ, nguy nan, chấp nhận hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng trước Tổ quốc, trước Đảng, trước nhân dân... Đồng chí Bí thư Thành ủy đề nghị mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên thành phố hôm nay phải tiếp tục thấm nhuần và quán triệt sâu sắc những tư tưởng, quan điểm của Hồ Chí Minh, thật

sự tự giác rèn luyện, tu dưỡng theo những lời dạy của Người, để xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh; nhìn thẳng vào những hạn chế, yếu kém và quyết tâm khắc phục, sửa chữa để giữ gìn, phát huy bản chất và truyền thống tốt đẹp của Đảng bộ, để có thể khẳng định và giữ vững niềm tin yêu, ủng hộ của nhân dân.

Đồng chí Bí thư Thành ủy định hướng cụ thể, năm 2019 là năm Đảng bộ thành phố và chính quyền các cấp phát huy sáng kiến, hoàn thành nhiệm vụ kinh tế xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020. Những nơi còn chậm thay đổi, chậm cải cách thì hãy suy nghĩ đến hơn 10 triệu đồng bào thành phố, đến doanh nghiệp, đến kinh tế - xã hội của thành phố và của cả nước để nhanh chóng khắc phục. Nhân dịp 50 năm thực hiện *Di chúc* của Bác hãy lấy sự hài lòng của người dân, của doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả công việc của mình. Đối với người đảng viên, phải nhận thức được vai trò, sứ mệnh lãnh đạo công việc tại tổ chức đảng ở đơn vị, đồng thời phải là tấm gương lao động hiệu quả để đơn vị mình hoàn thành tốt nhiệm vụ, vì sự phát triển của thành phố...

Các tập thể, cá nhân được biểu dương là những tấm gương nổi bật, có nhiều thành tích và đóng góp cho xã hội, cộng đồng ở đa dạng các lĩnh vực như

chính trị, xã hội, giáo dục, kinh tế, văn hóa, quốc phòng, an ninh... ở nhiều lứa tuổi, nghề nghiệp khác nhau, từ công an, bác sĩ, giáo viên đến cựu chiến binh, đoàn viên thanh niên, chức sắc tôn giáo..., mỗi người đều luôn phấn đấu không ngừng thực hiện tốt lời Bác dạy, đã có nhiều sáng tạo, đổi mới trong lĩnh vực công tác của mình để đạt được hiệu quả công việc cao nhất, góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố.

Điển hình là họa sĩ Đặng Ái Việt (Hội Mỹ thuật TP.HCM), năm nay đã ngoài 70 tuổi. Bước ra từ chiến trường, chứng kiến bao cảnh chia ly, mất mát, đau thương, bà mong muốn làm một điều gì đó tri ân cho những người mẹ của Tổ quốc này. Với hành trình 9 năm 2 tháng, bà rong ruổi hơn 40.000 km, từ Bắc chí Nam, khắc họa chân dung của 2.010 Mẹ Việt Nam Anh hùng. Trong hành trang của bà, ngoài những vật dụng của người họa sĩ, còn có một bức thư Bác Hồ viết cho họa sĩ tháng 10-1951, Bà chia sẻ: “Tôi thuộc lòng từng chữ. Bác dặn rằng nghệ sĩ phải là chiến sĩ và chúng tôi, những người nghệ sĩ, đã chọn cho mình một con đường và tự xem mình là một chiến sĩ trên mặt trận văn hóa nghệ thuật. Không chỉ là hành trang mà lời dặn dò này còn là điều thiêng liêng luôn nhắc nhở tôi”...

Hay như Đảng ủy Cơ quan chính quyền quận 7, đã học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, bằng việc thực hiện nhiều công trình, mô hình hiệu quả gắn với cải cách hành chính và nhiệm vụ của đơn vị; tận tụy, trách

nhiệm với công việc và phục vụ nhân dân theo tiêu chí 3 không: “không gây phiền hà, không sách nhiễu, không thờ ơ trước những bức xúc của nhân dân” và tiêu chí 3 nên “nên vui vẻ khi giao tiếp với nhân dân, nên xin lỗi nhân dân khi làm sai, nên cảm ơn khi nhân dân góp ý”. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để rút ngắn thời gian giải quyết 8 loại thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai, cấp phép xây dựng và quy hoạch đô thị. Đạt tỉ lệ giải quyết hồ sơ hành chính đúng hạn trong nhiều năm liền và chỉ số hài lòng của người dân qua website của quận đạt 99,67%.

Còn Đảng bộ cơ sở Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường miền Nam luôn chú trọng phát huy tinh thần sáng tạo của người lao động. Trong năm 2018, toàn Công ty có 96 sáng kiến, sáng tạo trong công việc giúp cho năng suất lao động của công ty tăng từ 8 - 10%. Một số sáng kiến điển hình của người lao động công ty như: cải tiến ứng dụng công nghệ bay không người lái Trimble UX5 HP trong bay chụp ảnh hàng không thành lập bản đồ địa chính, địa hình, giúp tăng năng suất lao động trong bay chụp ảnh, giảm khấu hao thân thiết bị bay nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư, bảo trì; cải tiến chi tiết hệ thống tài khoản chi phí nhân công trực tiếp và chi phí nhân viên. Mang lại hiệu quả giảm thời gian làm việc đối soát từ 15 ngày xuống còn 5 ngày, tiết kiệm chi phí mang lại hiệu quả cao cho công việc của nhân viên kế toán (nhất là kế toán tiền lương và kế toán thuế)...□

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC II TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TRÚC GIANG

Ngày 17-5-2019, Học viện Chính trị Khu vực II tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề *50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019)*. Tham dự hội thảo có nhiều nhà nghiên cứu, giảng viên các học viện và các trường đại học, lãnh đạo ban tuyên giáo một số tỉnh ủy, thành ủy, trường chính trị các tỉnh...

Phát biểu khai mạc Hội thảo, TS. Phan Công Khanh, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II, đã khẳng định, thời gian càng lùi xa càng khiến chúng ta nhận ra rằng, chúng ta vẫn chưa thể hiểu hết tư tưởng của Người trong *Di chúc*. Khi thực tiễn đặt ra những thử thách mới, giờ lại *Di chúc*, chúng ta thấy rõ những lời chỉ dẫn ngay trong những câu chữ quen thuộc. Vì vậy, nửa thế kỷ đã trôi qua, nhưng *Di chúc* chưa bao giờ cũ, nội dung và ý nghĩa của nó vẫn tiếp tục soi sáng sự nghiệp xây dựng đất nước hiện nay. Hội thảo là dịp chúng ta ôn lại những lời chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kiểm điểm những việc đã làm được và chưa làm được trong nửa thế kỷ qua, từ đó nỗ lực nhiều hơn để thực hiện bằng được mong muốn của Người...

Trong Đề dẫn Hội thảo, TS. Nguyễn Thị Hoa Phượng, Phó Trưởng khoa Tư

tướng Hồ Chí Minh của Học viện, khẳng định, sau 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta càng thấm nhuần sâu sắc tư tưởng của Người, đặc biệt là đối với công tác xây dựng Đảng. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng luôn xác định công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hơn bao giờ hết, để đi tới mục tiêu chủ nghĩa xã hội theo di nguyện của Người, Đảng phải đặc biệt coi trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, nhất là đối với cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tầm tư duy chiến lược, chứa đựng những giá trị to lớn đã trở thành tài sản vô giá, là bảo vật quốc gia, là ngọn đuốc soi đường, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam đi tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. *Di chúc* chứa đựng các giá trị phổ quát, bao trùm mọi mặt đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đạo đức, quan hệ và nguyên tắc ứng xử giữa các quốc gia - dân tộc. Các nội dung trong *Di chúc* đã đạt đến chiều sâu văn hóa, nhân văn. Bản *Di chúc* lịch sử là tác phẩm thể hiện một cách đậm nét phong cách tư duy, chất trí tuệ, ngôn ngữ giản dị, gần gũi

với đời thường nhưng có sức lay động lòng người của Hồ Chí Minh.

Hơn 100 tham luận gửi đến Hội thảo với 2 hướng tiếp cận chính, gồm nội dung, giá trị và ý nghĩa lịch sử của *Di chúc*, việc thực hiện *Di chúc* trong 50 năm qua, đã tiếp tục làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng của *Di chúc*. Các tham luận và ý kiến tại Hội thảo đã đi sâu phân tích những thành tựu, hạn chế trong 50 năm thực hiện *Di chúc* trên các mặt xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội - văn hóa, phát triển con người, công tác đối ngoại, hoạt động quốc phòng - an ninh..., những bài học kinh nghiệm rút ra... Việc phản bác các quan điểm sai trái cũng được các đại biểu quan tâm và nhấn mạnh, với nhiều luận điểm sắc sảo, có sức thuyết phục.

Một số ý kiến tại Hội thảo đã đề cập nhiều vấn đề rất cụ thể và có ý nghĩa sâu sắc như tư duy nhìn xa, trông rộng của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua *Di chúc*; *Di chúc* là bảo vật quốc gia nhìn từ góc độ văn hóa chính trị; chân dung Hồ Chí Minh qua *Di chúc*; không gian văn hóa trong *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong *Di chúc*; vấn đề “Đảng ta là một đảng cầm quyền” được Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong *Di chúc*; *Di chúc* Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề xây dựng văn hóa đảng hiện nay; vấn đề đại đoàn kết trong *Di chúc* và việc xây dựng khối đại đoàn kết hiện nay; từ *Di chúc* của Hồ Chí Minh đến vấn đề xây dựng tình đồng chí trong giai đoạn hiện nay... Bên cạnh đó, việc thực hiện *Di chúc* gắn

với từng lĩnh vực cụ thể, việc thực hiện *Di chúc* ở một số địa phương, đơn vị cũng được nhiều tham luận và ý kiến phát biểu đề cập..., như 50 năm thực hiện công tác xây dựng Đảng, về vấn đề “Đảng phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế”, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện nay, công tác đào tạo, bồi dưỡng thanh niên, 50 năm phát triển nông nghiệp Việt Nam...

Tổng kết Hội thảo, ThS. Phạm Hồng Hải, Phó Trưởng khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, nêu rõ, 50 năm qua, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đã thực hiện tốt những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*, nhưng vẫn có những hạn chế cần sớm được khắc phục. Bên cạnh việc làm rõ giá trị và ý nghĩa to lớn của *Di chúc*, những chỉ dẫn quan trọng của Người, Hội thảo đã có những tham luận, ý kiến phát biểu về việc thực hiện *Di chúc* tại các địa phương, đơn vị, cơ quan; đồng thời, chỉ ra những bài học kinh nghiệm, đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt hơn nữa các mong ước của Người trước lúc đi xa. Kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* là dịp để mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng, mỗi cán bộ, đảng viên tự nhìn lại mình, đã làm được điều gì, chưa làm được điều gì, cần phải khắc phục hạn chế gì, cần phấn đấu ở những lĩnh vực gì..., để có thể thực hiện tốt hơn những lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong *Di chúc*, nhằm không ngừng xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn! □

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU CHUYỂN, THAY THẾ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ UY TÍN GIẢM SÚT; NĂNG LỰC HẠN CHẾ, KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHÔNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

Ban Thường vụ Thành ủy vừa ban hành Quy định 2265-QĐ/TU về “Điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút; năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu”. Theo đó, đối tượng áp dụng là cán bộ được bổ nhiệm hoặc được bầu giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý đang công tác ở các cơ quan đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố, quận, huyện, sở, ban, ngành thành phố và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Đối với cán bộ thuộc ngành dọc của Trung ương quản lý là thành viên cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy sẽ có văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện việc điều chuyển, thay thế theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Quy định này cũng xác định, “điều chuyển, thay thế” là việc cấp có thẩm quyền quyết định điều động, bố trí công tác khác đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Việc điều chuyển, thay thế, xử lý có thể gắn liền với việc cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, xem xét cho cán bộ từ chức theo Quy định 260-QĐ/TW ngày 2-10-2009 của Bộ Chính trị. Cụ thể, “thôi giữ chức vụ” là việc cấp có thẩm quyền

quyết định cho cán bộ chấm dứt chức vụ để nhận nhiệm vụ khác hoặc nghỉ để chữa bệnh; việc cho thôi chức vụ gắn với yếu tố khách quan. “Miễn nhiệm” là việc cấp có thẩm quyền quyết định chấm dứt chức vụ đối với cán bộ do vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức, năng lực yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, mất uy tín nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật cách chức hoặc bãi nhiệm; miễn nhiệm gắn với yếu tố chủ quan do cán bộ gây nên. “Từ chức” là việc cán bộ tự nguyện, chủ động xin thôi giữ chức vụ và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Quy định nêu rõ, “uy tín giảm sút” là khi cán bộ lãnh đạo, quản lý có một trong các trường hợp gồm bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên; bị cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, không phù hợp với yêu cầu chính trị của vị trí công tác hiện tại; kết quả lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định 262-QĐ/TW có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp. Còn “năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu” thể hiện gồm: lãnh đạo, điều hành địa phương, cơ quan, đơn vị được phân công trực tiếp phụ trách được xếp loại “không hoàn thành nhiệm vụ” 1 năm và có hạn chế, khuyết điểm đến

mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản; địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách có 2 năm liên tục được xếp loại “hoàn thành nhiệm vụ” và có hạn chế, khẳng định đến mức cấp có thẩm quyền phê bình bằng văn bản; cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của mình vi phạm tham ô, tham nhũng và có nhiều cán bộ bị xử lý kỷ luật theo quy định (trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục được hậu quả); chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

Quy định nêu nguyên tắc chung là các cấp ủy thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ đi đôi với việc chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; phát huy trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị theo phân cấp quản lý cán bộ. Ban Thường vụ Thành ủy quyết định việc điều chuyển, thay thế đối với cán bộ diện Ban Thường vụ quản lý. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Thành ủy có trách nhiệm đề xuất với cấp có thẩm quyền điều chuyển, thay thế vị trí công tác của cán bộ. Việc điều chuyển, thay thế cán bộ gắn với việc xem xét cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ theo quy định của Đảng; khi chưa có quyết định điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý phải thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, cán bộ được điều chuyển, thay thế được xem xét bố trí công tác phù hợp với trình độ, năng lực, phẩm chất, uy tín, có lưu ý đến nguyện vọng cá nhân, không nhất thiết bố trí chức

vụ tương đương, không bố trí chức vụ cao hơn; không bố trí giữ chức vụ quản lý đối với lĩnh vực mà người bị điều chuyển đã vi phạm (là nguyên nhân của việc điều chuyển, thay thế).

Căn cứ để xem xét điều chuyển, thay thế cán bộ bao gồm:

- Qua xác minh dư luận, giải quyết đơn thư tố cáo hoặc kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy, cơ quan thanh tra nhà nước hoặc ý kiến của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác hay cơ quan cấp trên trực tiếp về những vi phạm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận bằng văn bản về vi phạm quy định những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đến mức phải kỷ luật, uy tín giảm sút cần phải thay thế, điều chuyển.

- Để đơn vị mất đoàn kết hoặc là nhân tố gây mất đoàn kết trong đơn vị theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc qua kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại cán bộ, tổ chức, cơ quan, đơn vị và kết quả phân tích chất lượng đảng viên hàng năm hoặc kết quả lấy phiếu tín nhiệm đến mức cơ quan có thẩm quyền kết luận năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu.

- Cán bộ bị kỷ luật, uy tín giảm sút, cơ quan có thẩm quyền kết luận không nên tiếp tục giữ chức vụ và vị trí công tác hiện tại... □

Đảng bộ Các khu chế xuất, khu công nghiệp TP.HCM XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, HỌC TẬP, QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN NGHỊ QUYẾT

ThS. VÕ HỒNG TÀI

Đảng ủy Các khu chế xuất và khu công nghiệp TP.HCM là đảng ủy khối cấp trên cơ sở không có chính quyền cùng cấp, nhiệm vụ chủ yếu làm công tác xây dựng lực lượng chính trị. Hiện toàn Đảng bộ có 22 cơ sở đảng với 195 chi bộ trực thuộc. Hiện có 13/18 khu chế xuất, khu công nghiệp và khu công nghệ cao (KCX, KCN, KCNC)⁽¹⁾ đang hoạt động đã có tổ chức đảng; tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 2.149 đồng chí trong tổng số 328.712 công nhân lao động (tỉ lệ đảng viên chiếm khoảng 0,5% người lao động); trong đó lao động nữ chiếm 60%; lao động làm việc trong các doanh nghiệp có vốn nước ngoài chiếm 72%; đảng viên làm việc tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước là 1.631 đồng chí.

Cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, nhất là công nghệ thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng trong xã hội hiện đại ngày càng xâm nhập mạnh, khó kiểm soát, làm ảnh hưởng sâu sắc đến nhận thức, lối sống của con người, đặc biệt là lớp trẻ, công nhân lao động trong

các KCX, KCN và KCNC thành phố. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng phức tạp đó, Ban Tuyên giáo Đảng ủy đã thường xuyên tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy kiện toàn đội ngũ báo cáo viên cấp trên cơ sở nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, quán triệt các nghị quyết của Đảng, hỗ trợ các đảng bộ cơ sở triển khai quán triệt nghị quyết.

Gần đây, thông qua hoạt động tuyên giáo, nhiều vấn đề khó khăn, thách thức liên quan đến công nhân, người lao động trong Đảng bộ như: đời sống, việc làm, thu nhập của công nhân, môi trường; an toàn thực phẩm, nhà ở, trường mầm non, trung tâm sinh hoạt cho công nhân lao động... từng bước được các ngành, các cấp quan tâm giải quyết. Địa bàn các KCX, KCN, KCNC được xác định là khu vực trọng điểm về xây dựng lực lượng chính trị, đồng thời cũng là khu vực nhạy cảm, dễ tổn thương, phức tạp, thường xuyên phát sinh các vấn đề tranh chấp lao động tập thể, bị lôi kéo, bị tác động tham gia đình công, lãn công. Ban Thường vụ Đảng ủy thường xuyên kiện toàn đội ngũ cán bộ tuyên giáo, đội ngũ

báo cáo viên nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, đồng thời nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội toàn diện các mặt và phản ánh, báo cáo tình hình công nhân lao động, nhất là các vấn đề nhạy cảm có tính chu kỳ như tăng ca, điều chỉnh lương, thưởng tết, các vấn đề thời sự như chủ quyền biển Đông, ô nhiễm môi trường, các sự kiện kinh tế - chính trị hàng ngày khác để thành phố kịp thời xử lý, ứng phó những vụ việc phát sinh.

Ban Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo tham mưu, thành lập lực lượng báo cáo viên, thường xuyên củng cố, kiện toàn và tập huấn nghiệp vụ. Báo cáo viên Đảng ủy gồm: các đồng chí ủy viên ban thường vụ Đảng ủy; đồng chí chủ tịch công đoàn và bí thư đoàn các KCX và KCN thành phố. Nhiệm vụ của báo cáo viên ngoài công việc thường xuyên triển khai, báo cáo nghị quyết còn đóng vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền miệng. Hàng tháng, đội ngũ báo cáo viên Đảng ủy dự họp theo thư mời của Thành ủy hoặc của Ban Tuyên giáo Trung ương tại TP.HCM để nghe thông tin, tuyên truyền. Hàng quý, Đảng ủy tổ chức hội nghị báo cáo viên, giao ban nghe báo cáo viên cấp thành phố được mời về thông tin thời sự trong nước và quốc tế. Ngoài ra, trong những trường hợp khẩn cấp, bất thường thì đội ngũ báo cáo viên được cử xuống cơ sở nắm tình hình, từ đó lấy chất liệu thực tế tại các KCN phục vụ cho công tác tuyên truyền.

Thời gian qua, đội ngũ báo cáo viên Đảng ủy đã phát huy được nhiệm vụ chính là triển khai, học tập nghị quyết, đồng thời tham mưu, tuyên truyền, giáo dục và nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng, tâm trạng công nhân lao động đạt hiệu quả tốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Trong công tác triển khai, học tập, quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, Ban Tuyên giáo đã tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành kế hoạch và phân công cho đội ngũ báo cáo viên Đảng ủy tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Thành ủy đảm bảo đúng thời gian quy định. Đối với lớp đặc biệt dành cho cán bộ chủ chốt, Đảng ủy mời báo cáo viên cấp thành phố hoặc cán bộ đầu ngành nắm sâu vấn đề, trực tiếp truyền đạt các nghị quyết.

Đội ngũ báo cáo viên triển khai, học tập nghị quyết tại các cơ sở thuộc Đảng bộ các KCX và KCN thành phố ngày càng nghiêm túc, nâng cao chất lượng, hiệu quả, gắn chặt hơn giữa lý luận với thực tiễn; công tác lãnh đạo, quản lý đội ngũ này ngày càng chặt chẽ, nền nếp, kỷ cương; báo cáo viên nắm rõ đặc thù của đảng bộ mình nên việc triển khai nghị quyết của Đảng đến đảng viên, cán bộ công chức, công nhân, người lao động với hình thức ngày càng phong phú, sinh động, linh hoạt hơn. Các nghị quyết được báo cáo viên chuyển thành các giáo án, bài giảng điện tử được minh họa kèm theo các hình ảnh, âm thanh sinh động...; báo cáo viên đưa ra các ví dụ cụ thể, gần gũi với đối tượng



*Đảng ủy Các KCX và KCN tổ chức họp mặt và tặng quà các công nhân nông cốt trong Đảng bộ.
Ảnh: TG.*

công nhân lao động tạo được không khí vui tươi, thư giãn sau giờ làm việc góp phần đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Việc triển khai học tập, quán triệt tại các chi bộ cơ sở và tại các chi bộ ngoài khu vực nhà nước có đội ngũ công nhân, người lao động làm việc phân tán tại nhiều địa bàn trong và ngoài thành phố, việc xây dựng dự thảo chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết, phân công trách nhiệm cho các cá nhân, tập thể, có xác định thời gian hoàn thành. Đội ngũ báo cáo viên Đảng ủy đã cân đối thời gian tổ chức các lớp phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị nhưng đảm bảo nội dung và tiến độ theo chỉ đạo; một số báo cáo viên hỗ trợ cấp ủy xây dựng chương trình hành động trong vòng một tuần sau khi học tập nghị quyết.

Đội ngũ báo cáo viên còn tham gia biên tập, tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng cho công nhân, người lao động, những người ngoài Đảng đang sinh hoạt, công tác tại đơn vị bằng nhiều hình thức như thông qua những

bản tin, tờ bướm, ấn phẩm, thông qua trang tin nội bộ, hoặc trang tin điện tử của đơn vị...

Đối với hoạt động tuyên truyền, trong chuỗi các tuần lễ từ ngày 10-6-2018, hàng ngàn công nhân điều hành trong khuôn viên của Công ty Pouyuen (đối diện KCN Tân Tạo, phường Tân Tạo, quận Bình Tân), một số người quá khích đã hò hét, đe dọa, tắt đèn, ép buộc công nhân ngừng làm việc, xuống đường phản đối dự Luật Đặc khu, Luật An ninh mạng. Trước sự việc trên, Công ty Pouyuen đã phát thông báo trên hệ thống truyền thanh của đơn vị cho biết hiện có đối tượng cố ý tạo ra luồng dư luận xấu nhằm lôi kéo một số công nhân không hiểu đúng bản chất sự việc. Sau khi điều hành trong khuôn viên, hàng chục ngàn công nhân đã kéo ra khu vực cầu vượt Quốc lộ 1A trước Công ty (nổi qua KCN Tân Tạo) để tiếp tục tuần hành, gây tắc nghẽn giao thông nghiêm trọng ở khu vực này; cảnh sát, lực lượng an ninh được huy động để giữ gìn trật tự.

Trước tình hình diễn biến phức tạp,

kéo dài nhiều khả năng đình công lây lan vào KCN Tân Tạo, Ban Tuyên giáo Đảng ủy cập nhật diễn biến liên tục hàng giờ từ mạng lưới các cộng tác viên dư luận xã hội và đội ngũ báo cáo viên tại khu vực KCN Tân Tạo, Lê Minh Xuân, Vĩnh Lộc, Tân Bình và báo cáo thường xuyên cho Ban Tuyên giáo Thành ủy. Đồng thời tham mưu Ban Thường vụ chỉ đạo Ban Quản lý các KCX và KCN thực hiện nhiều giải pháp nhằm ổn định quan hệ lao động như cử báo cáo viên báo cáo thời sự, báo cáo các chuyên đề, đồng thời lồng ghép tuyên truyền giải thích về Luật An ninh mạng và dự Luật Đặc khu cho công nhân lao động. Bên cạnh đó, Đảng ủy phát huy vai trò của lực lượng công nhân nòng cốt nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những thông tin kích động, kêu gọi biểu tình ngay tại trong doanh nghiệp nhất là khu vực nhà vệ sinh, nhà ăn thường phát hiện tờ rơi, khẩu hiệu kích động... Nhờ đánh giá đúng mức độ, tình hình và khả năng ảnh hưởng của tác động từ bên ngoài khu, đội ngũ báo cáo viên của Đảng ủy KCX và KCN đã tuyên truyền, góp phần đảm bảo an ninh trật tự được duy trì ổn định. Qua đợt trực cao điểm về giữ gìn an ninh trật tự tại 13 khu, không phát hiện trường hợp nào có công nhân lao động trong KCX, KCN, KCNC tham gia tụ tập, biểu tình.

Để tiếp tục góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên giáo, giữ gìn an ninh trật tự và môi trường đầu tư tại các khu, đồng thời đáp ứng yêu cầu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng

hiện đại và hội nhập quốc tế, trong công tác tuyên giáo tại Đảng bộ, có một số vấn đề cần quan tâm:

Thứ nhất, cần nhất quán quan điểm, công tác tuyên giáo không chỉ là của đội ngũ báo cáo viên mà là nhiệm vụ của toàn Đảng bộ, trước hết là cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy tại các KCX, KCN và KCNC thành phố. Đội ngũ báo cáo viên là lực lượng xung kích nắm bắt tình hình dư luận xã hội, qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua các trang mạng xã hội và các kênh khác để kịp thời có những giải pháp phù hợp.

Thứ hai, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên nói riêng, ngoài việc đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị ở trong nước thì rất cần cử đi đào tạo, bồi dưỡng và tham quan ở nước ngoài để có tầm nhìn thực tế, rộng lớn hơn. Đây cũng là một giải pháp góp phần nâng cao tính phản biện trong công tác tuyên giáo của đội ngũ báo cáo viên.

Thứ ba, trong điều kiện công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, đòi hỏi báo cáo viên phải sử dụng công nghệ phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Mỗi báo cáo viên cần trang bị cho bản thân vài tài khoản mạng xã hội để nghe và nắm tình hình có cơ sở phân tích, dự báo để phản biện, tuyên truyền kịp thời. Nếu người làm công tác tuyên giáo không có thiết bị điện tử, không sử dụng tốt internet, mạng xã hội thì sẽ khó làm tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ tư, bởi tính đặc thù của cán bộ tuyên giáo, vì vậy khi tuyển dụng công

(Xem tiếp trang 46)

THỰC HIỆN QUY ĐỊNH 76-QĐ/TW NGƯỜI ĐẢNG VIÊN PHẢI LUÔN HẾT LÒNG, HẾT SỨC CHĂM LO CHO DÂN

NGUYỄN NGỌC CỎ

Cốt lõi của Quy định 76-QĐ/TW “Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú” là nhằm làm cho từng đảng viên, dù sinh hoạt đảng ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đang công tác, thì vẫn nêu cao tinh thần gương mẫu, có trách nhiệm với địa phương, nơi cư trú của mình. Đó chính là tinh thần đảng viên, được phát huy trách nhiệm mọi lúc, mọi nơi. Hiện nay, các địa phương, trừ những đảng viên đương chức tham gia chính quyền, các đoàn thể, các chi bộ ở khu dân cư, khu phố hầu hết là đảng viên đã nghỉ hưu, lớn tuổi. Do đó, Quy định 76 chính là giải pháp tốt nhằm tạo điều kiện cho đảng viên công tác ngoài địa phương tham gia với cấp ủy, chi bộ nơi cư trú góp phần tạo nguồn lực giúp chi bộ, địa phương những vấn đề an sinh xã hội, an ninh trật tự... tại địa bàn.

Trên thực tế, khi được giới thiệu về sinh hoạt nơi cư trú, hầu hết đảng viên đều chấp hành nghiêm túc Quy định 76, thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, nắm được tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Đối với cấp

ủy chi bộ, đảng ủy địa phương trong quá trình tiếp nhận đảng viên Quy định 76, đã mở sổ theo dõi, quản lý đảng viên đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; tăng cường nắm thông tin về tình hình tham gia sinh hoạt của đảng viên; hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá nhận xét việc thực hiện Quy định 76 đối với từng đảng viên gửi về cơ quan đang công tác đảm bảo nghiêm túc, công tâm, chính xác.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Quy định 76, có không ít những dư luận chưa tốt về phương pháp, cách làm của các “chủ thể”. Một vài nơi, cấp ủy chi bộ cơ quan, tổ chức nơi đảng viên công tác, sinh hoạt chưa coi trọng nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú, việc kiểm điểm cuối năm, không nhất thiết yêu cầu đảng viên có ngay bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú, mà có thể nộp bổ sung sau đó; việc đề cho đảng viên theo Quy định 76 tự liên hệ, lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú dẫn đến chỉ có thể quản lý được những đảng viên gương mẫu chấp hành tốt quy định của Đảng, không ít trường hợp đảng viên 76 có nhiều nhà, cư trú ở nhiều nơi mà cấp ủy, hàng xóm không biết; ở một số chi bộ địa phương, nội dung sinh hoạt dành cho đảng viên theo Quy định 76 còn sơ sài, chủ yếu báo cáo thành tích hoạt động của chi bộ địa phương; có nơi

nặng về vận động tiền ủng hộ công tác an sinh xã hội mà nhẹ sự động viên, nhấn mạnh về tinh thần đóng góp, hiến kế xây dựng địa phương; việc tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú còn thiếu thống nhất về cách thức cũng như thời gian; do nể nang nên đánh giá chưa đúng thực chất quá trình đảng viên thực hiện các nhiệm vụ; một số đảng viên vắng sinh hoạt theo Quy định 76 mà không nói rõ lý do hoặc có tham gia nhưng chưa nhiệt tình, cứ “đến hẹn lại lên” với tư tưởng “làm theo đúng quy định”, chứ chưa thể hiện được tính chủ động theo tinh thần cốt lõi của Quy định 76, là nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong góp phần củng cố quan hệ mật thiết giữa đảng viên với nhân dân, khắc phục tình trạng xa dân, thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú của đảng viên; nhiều đảng viên chưa xem việc giữ mối liên hệ với cấp ủy và tham gia hoạt động nơi cư trú là nhiệm vụ quan trọng...

Trên thực tế, ở một số nơi, đảng viên tham gia sinh hoạt Quy định 76 đã có những đóng góp tích cực trong việc giúp cấp ủy và nhân dân nơi cư trú xây dựng khu phố, thôn, xóm văn hóa; hướng dẫn nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài để động viên, giúp đỡ con em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi; tích cực tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác xã hội, bảo vệ

môi trường; phát huy tinh thần chủ động, tự nguyện của đảng viên tham gia vào một số công việc tại nơi cư trú (như đề nghị với UBND phường được làm tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố...).

Quy định 76 nêu rõ nhiệm vụ của người đảng viên, trong đó có việc tích cực tham gia các cuộc họp do đại diện cấp ủy phường, xã hoặc chi ủy nơi cư trú triệu tập, góp ý với chi ủy, đảng ủy nơi cư trú về các công việc chung của địa phương. Điều đó thể hiện việc nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đảng viên, dù ở đâu cũng phải có trách nhiệm xây dựng Đảng, hết lòng, hết sức chăm lo cho dân.

Để thật sự khơi dậy tiềm năng, nguồn lực của đảng viên sinh hoạt theo Quy định 76, các chi ủy, cấp ủy cơ sở cần đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt khi cần có sự tham gia của đảng viên 76; có thể có những diễn đàn chuyên đề theo yêu cầu phát triển của địa phương, để đảng viên dự họp thảo luận, đóng góp, hiến kế các giải pháp về xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; giảm những buổi họp mà nội dung ai cũng biết trước, dễ sinh nhàm chán, đơn điệu, hoặc tạo ra tâm lý “đi họp chỉ để đóng tiền”... Từng chi bộ nên có sơ kết, tổng kết, đánh giá khách quan về mặt được, chưa được trong việc thực hiện Quy định 76 tại địa phương mình để kiến nghị với cấp ủy cấp trên sửa đổi, bổ sung những nội dung mới phù hợp để thực hiện Quy định 76 ngày càng hiệu quả, chất lượng, nêu cao hơn nữa tinh thần đảng viên trong xây dựng Đảng, hết lòng, hết sức chăm lo đời sống nhân dân □

Cô giáo mầm non Nguyễn Trần Minh Nhựt: PHẦN ĐẦU LÀM THEO LỜI BÁC HỒ DẠY: "CÔ GIÁO PHẢI NHƯ MẸ HIỀN"!

HƯƠNG ĐÔNG

Ô Trường Mầm non quận 10, cô giáo Nguyễn Trần Minh Nhựt là một trong những giáo viên được nhiều đồng nghiệp và phụ huynh học sinh yêu mến bởi tính cần cù, trách nhiệm, chịu thương, chịu khó lại thêm tính nặng lòng với trẻ con, xem học sinh như chính những đứa con của mình.

Sinh năm 1984, cô gái quê ở Xuân Mỹ, Cẩm Mỹ (Đồng Nai) đến với nghề sư phạm mầm non khá tình cờ. Cô kể, có lần nhìn thấy các cháu nhỏ chơi đùa tung tăng ở sân trường, nhìn thấy những cháu nhỏ xếp hàng lần lượt vào bàn ăn, rồi cô giáo đứng cho những cháu nhỏ ăn, có đứa nhìn cô giáo có vẻ sợ sệt, có đứa cười giỡn với cô giáo một cách tự nhiên, có đứa lại thể hiện tình cảm với cô giáo như chính mẹ của mình, lòng cô bỗng yêu thích nghề giáo viên mẫu giáo. Thế là sau khi tốt nghiệp phổ thông, cô đã nộp đơn thi vào ngành sư phạm mầm non. Tốt nghiệp loại xuất sắc năm 2005, cô được tuyển vào công tác tại Trường Mầm non quận 10 cho đến nay.

Luôn tận tâm với nghề, có trách nhiệm với công việc, phương châm ở cô Nhựt là “chỉ hết việc chứ không hết giờ”, “tất cả vì học sinh thân yêu”, nên mọi người thường thấy cô Nhựt là một trong những giáo viên “đi sớm, về trễ”. Vào những dịp

kỷ niệm hoặc vào những đợt phát động thi đua, cô Nhựt là người tham gia nhiệt tình, hăng hái và có nhiều sáng tạo trong chế tác những sản phẩm trò chơi, dụng cụ học tập cho các cháu hoặc các hội thi. Chẳng hạn, trong những lần tham dự hội giảng giáo viên cấp thành phố và quận, cô Nhựt luôn đạt giải cao bởi sự chăm chút, tỉ mỉ và đầu tư cho từng sản phẩm, từng bài thi. Khi được hỏi về động lực để cô tích cực tham gia và hoàn thành tốt các nhiệm vụ, cô cho biết: “Tất cả là do lòng yêu trẻ thương những đứa trẻ như con đẻ, đồng thời với tinh thần trách nhiệm, tôi chỉ mong sao làm thật tốt nhiệm vụ một cách có hiệu quả thiết thực nhất. Tôi luôn khắc ghi lời dạy của Bác Hồ là ‘cô giáo phải như mẹ hiền’”...

Trong 13 năm qua, cô Nhựt đã đạt giải Nhất Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận năm học 2015 - 2016, giải Nhì Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo cấp quận năm học 2015 - 2016, giải Ba Hội thi làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo cấp thành phố năm học 2015 - 2016, giải Nhì Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận năm học 2017 - 2018, giải Khuyến khích Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố năm học 2017 - 2018. Cô đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 5 năm liên 2014 - 2018 và đạt Chiến sĩ thi đua cấp thành phố năm 2010. Tháng 12-2018,



Các đồng chí lãnh đạo thành phố chúc mừng cô giáo Nguyễn Trần Minh Nhựt được biểu dương thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2018 - 2019.

Ảnh: VT.

cô được trao Giải thưởng Võ Trường Toàn lần thứ 21; trong đó, hội đồng tư vấn chuyên môn đã bình chọn 11/11 phiếu (tỉ lệ 100%).

Kết quả dạy và học các năm 2015, 2016, 2017, 2018 cũng rất tích cực: bé khỏe bé ngoan đạt 24/24 (100%); bé chuyên cần đạt 23/24 (96%); một số học sinh do cô hướng dẫn đã đạt giải trong các kỳ thi như giải Nhì Hội thi “Nét vẽ xanh” cấp quận và cấp thành phố; giải Nhất cấp quận và giải Nhì cấp thành phố trong Hội thi văn nghệ ngành giáo dục...

Có thành tích tốt và tích cực phấn đấu trở thành đảng viên nhưng quá trình rèn luyện, phấn đấu của cô Nhựt cũng là một thử thách. Từ năm 2012, cô đã được chọn học lớp cảm tình Đảng và bắt đầu làm hồ sơ nhưng các bản khai phải viết lại nhiều lần do có nhiều điểm chưa rõ, việc sưu tra, xác minh cũng mất nhiều thời gian... Cô đã từng nghĩ, có lẽ một phần do mình là người

theo Công giáo nên rất khó được đứng vào hàng ngũ của Đảng, vì vậy có lúc cô cũng trở nên chán nản. Tuy nhiên, chi bộ nhà trường luôn quan tâm, phân công đảng viên thường xuyên động viên, làm công tác tư tưởng, đồng thời cùng với nghị lực và quyết tâm là được cống hiến, được phục vụ và vì lòng yêu nghề, mến trẻ đã giúp cô Nhựt có thêm động lực, niềm tin. Tháng 4-2019, cô Nguyễn Trần Minh Nhựt được kết nạp vào Đảng, đây thực sự là sự kiện lớn trong đời cô, là ngày mà cô cảm thấy rất hạnh phúc và tự hào vì sự phấn đấu bao năm qua đã đạt được kết quả như mong muốn.

Hiện cô Nhựt là Tổ trưởng Khối Lá với nhiệm vụ là hợp tác, hỗ trợ các giáo viên trong tổ thực hiện tốt các chuyên đề, các công tác mà nhà trường giao, phối hợp đưa ra nhiều hoạt động chuyên môn đạt hiệu quả cao cho tổ. Nhận xét về cô Nhựt, cô Phan

(Xem tiếp trang 46)

100 NĂM RA ĐỜI BẢN YÊU SÁCH CỦA NHÂN DÂN AN NAM VÀ CÁI TÊN NGUYỄN ÁI QUỐC

VŨ TRUNG KIÊN

Đúng 100 năm trước, năm 1919, lần đầu tiên những tiếng nói khẩn thiết của người dân Việt Nam đòi những quyền cơ bản của con người đã vang lên tại một hội nghị quốc tế lớn, đó là Bản yêu sách của nhân dân An Nam gửi Hội nghị Versailles. Cũng bắt đầu từ đây, trên vũ đài chính trị của thế giới và Việt Nam xuất hiện tên tuổi mới: Nguyễn Ái Quốc. Cái tên Nguyễn Ái Quốc sau đó đã trở thành niềm tin, niềm hi vọng của nhân dân, của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX.

Cứng kiến nỗi khổ đau của đồng bào, ngày 5-6-1911, tại bến cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã ra đi. Sau này, khi trả lời một nhà văn người Mỹ, Người cho biết: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường hỏi nhau ai sẽ là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”. Trong cuộc hành trình này, Người đã vượt qua ba đại dương, bốn châu lục và gần 30 nước. Dừng lại nước Mỹ, nơi có tượng nữ thần Tự Do vào năm 1912, Nguyễn Tất Thành đã đi sâu tìm hiểu cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Mỹ với bản tuyên ngôn nổi tiếng. Thế nhưng, đằng sau bộ mặt hoa lệ của thị thành, dưới chân tượng nữ thần Tự Do là cuộc sống cơ cực của những người cùng khổ, những nô lệ da

đen... Có lẽ vì chứng kiến đời sống khổ cực của nhân dân các nước thuộc địa và ở ngay cả người dân chính quốc và bản thân cũng trải qua những ngày cơ cực nên Nguyễn Tất Thành sau này đã rút ra một chân lý: “Nhân dân lao động trên thế giới ở đâu cũng là bạn; chủ nghĩa đế quốc ở đâu cũng là thù”. Từ nước Anh trở lại nước Pháp vào năm 1917, Người đi sâu tìm hiểu về cách mạng tư sản Pháp, về công xã Paris năm 1871.

Năm 1918, Thế chiến I kết thúc. Ngày 18-6-1919, các nước đế quốc thắng trận họp ở lầu đài Versailles (Pháp) để phân chia thị trường thế giới. Thay mặt *Hội Những người yêu nước Việt Nam* tại Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường thảo ra *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* gửi tới Hội nghị Versailles. Bản yêu sách được luật sư Phan Văn Trường viết bằng tiếng Pháp, với tên gọi là *Revendications du peuple annamite*.

Bản yêu sách gồm 8 điểm:

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;

2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các tòa án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;

3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận;

4. Tự do lập hội và hội họp;

5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương;

6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;

7. Thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;

8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.

Lúc đầu, bản yêu sách bao gồm 7 điểm. Thế nhưng, Nguyễn Tất Thành trao đổi với cụ Phan Chu Trinh và luật sư Phan Văn Trường là ở Đông Dương người Pháp cai trị bằng việc ra sắc lệnh bởi viên toàn quyền nên cần phải thay thế bằng chế độ ra các đạo luật: và Người đề xuất thêm vào bản yêu sách này một điểm quan trọng là “Thay thế chế độ sắc lệnh bằng chế độ luật pháp”.

Vấn đề ai đứng tên ký thay mặt trong bản yêu sách này đã được đặt ra và bàn bạc.

Lúc đầu, Nguyễn Tất Thành đề nghị Phan Văn Trường đứng tên vì ông là người dịch ra tiếng Pháp. Phan Văn Trường đã từ chối với lý do: “Bản yêu sách này tuy là tôi chấp bút viết ra bằng tiếng Pháp. Nhưng tôi phải viết chỉ vì anh chưa thông thạo Pháp văn mà thôi, chứ sáng kiến lớn lao này là của anh, và hầu hết ý kiến nêu ra trong bản yêu sách cũng là của anh”. Nguyễn Tất Thành cho rằng sáng kiến đúng là của mình nhưng đó cũng chỉ là phản ánh nguyện vọng chung của những người yêu nước chứ không phải của riêng Nguyễn Tất Thành. Theo ý kiến của Nguyễn Tất Thành thì Phan Văn Trường đứng tên sẽ rất có lợi bởi “Bác là một nhân vật có danh tiếng, bà con Việt kiều trên đất Pháp đều biết bác là một luật sư yêu nước dám bênh vực công lý, che chở cho bà con. Bác đứng tên cho bản yêu sách này thì giá trị của nó càng cao, ảnh hưởng của nó càng rộng”. Tuy nhiên, Phan Văn Trường đã một lần nữa khước từ với lý do: “Không! Không thể được! Tôi tuy có chút danh vọng hơn anh ngày nay, nhưng cái tâm, cái chí của anh còn lớn hơn tôi nhiều. Và lại về nguyên tắc, người trí thức không được phép lấy công người khác làm công của mình: Cái gì của Caesar thì phải trả lại cho Caesar”. Phan Văn Trường cũng nêu ý kiến cho rằng chẳng những ông không nên đứng tên mà cụ Phan Chu Trinh cũng không nên đứng tên. Cuối cùng, cả nhóm đã quyết định đi tìm một cái tên vừa tiêu biểu cho nguyện vọng chung của nhân dân, nhưng nó phải mang tên một cá nhân cụ thể

thì văn bản mới có tư cách pháp nhân và có giá trị. Cuối cùng “Anh Nguyễn quyết định tự mình đứng mũi chịu sào với cái tên chung cho tấm lòng của mọi người. Anh ký: Thay mặt nhóm những người yêu nước An Nam. NGUYỄN ÁI QUỐC”. Từ đây, cái tên Nguyễn Ái Quốc chính thức xuất hiện trên vũ đài chính trị của Việt Nam và thế giới.

Lúc đầu, bản yêu sách được gửi tới lâu đài Versailles để gửi cho văn phòng Hội nghị, sau đó lần lượt gửi đến các đoàn đại biểu các nước Đồng minh dự hội nghị. Tại Hội nghị, bản yêu sách này đã không được bất kỳ một cường quốc nào đã động đến dù trước đó, hầu hết các đoàn đại biểu và các nghị sĩ Pháp sau khi nhận được đều đã gửi thư trả lời Nguyễn Ái Quốc - tức Văn Ba, tức Nguyễn Tất Thành. Qua sự kiện này, Nguyễn Ái Quốc đã rút ra kết luận: “Muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình”.

Để có thể tuyên truyền rộng rãi bản yêu sách, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ tiền túi của mình in nhiều bản bằng văn vắn⁽¹⁾ và phân phát trong các cuộc hội họp, mít tinh, phát đi nhiều nơi, gửi đến các nhà hoạt động chính trị và tìm cách gửi đăng trên các tờ báo *Nhân đạo*, *Dân chúng* của Pháp và bí mật gửi về Việt Nam. Sau sự kiện này, Nguyễn Ái Quốc bị mật thám Pháp theo dõi và lưu vào hồ sơ theo dõi đặc biệt. Paul Arnoux, mật thám Pháp chuyên theo dõi người Việt Nam sống ở Paris, sau khi chứng kiến hình ảnh Nguyễn

Ái Quốc phân phát truyền đơn in bản yêu sách đã thốt lên: “Con người thanh niên mảnh khảnh và đầy sức sống này có thể là người sẽ đặt chữ thập cáo chung lên nền thống trị của chúng ta ở Đông Dương”. Lịch sử đã chứng minh dự cảm này của Paul Arnoux hoàn toàn chính xác.

Mặc dù yêu sách phản ánh nguyện vọng của nhân dân Việt Nam không được Hội nghị xem xét nhưng nó đã gây tiếng vang lớn, nhất là trong chính giới nước Pháp. Duiker William, trong cuốn *Hồ Chí Minh: A Life (Hồ Chí Minh: Một cuộc đời)* cho biết: Cuộc vận động này đã gây một sự kinh ngạc đối với các quan chức Paris. Ngày 23-6-1919, Tổng thống Pháp báo cho Toàn quyền Đông Dương Albert Sarraut rằng mình đã nhận được bản yêu sách và đề nghị ông xem xét vấn đề và xác định danh tính tác giả của bản yêu sách. Tháng 8, Albert Sarraut điện từ miền Bắc Việt Nam sang Paris, báo rằng bản yêu sách đã được lan truyền trên đường phố Hà Nội và gây ra các bình luận của báo chí. Tháng 9, Nguyễn Tất Thành kết thúc việc suy đoán về tác giả bản yêu sách, trong một cuộc phỏng vấn của phóng viên Mỹ trên một tờ báo tiếng Trung ở Paris, ông công khai nhận mình là Nguyễn Ái Quốc. Ngày 6-9, Nguyễn Tất Thành được gọi đến Bộ Thuộc địa để phỏng vấn, tại đây, cảnh sát mật của Pháp chụp ảnh và bắt đầu tìm kiếm thông tin về danh tính thực của ông (hết trích).

Có lẽ từ sự kiện này, từ ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga nên sau

này, khi được tiếp xúc với *Luận cương về các vấn đề thuộc địa và dân tộc* của Lenin vào năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã dứt khoát tán thành Quốc tế III và hoàn toàn tin theo Lenin. Luận cương đã giúp Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác hơn là con đường cách mạng vô sản. *Luận cương* đã chỉ cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Khi kể lại sự kiện quan trọng đó, Người nói: “Luận cương của Lenin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”! Từ đó, tôi hoàn toàn tin theo Lenin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

Trong bài viết *Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Lenin*, Hồ Chí Minh cho biết thêm rằng: trước khi đến với chủ nghĩa Lenin, “tôi ủng hộ Cách mạng tháng Mười chỉ là theo cảm tính tự nhiên”, tham gia Đảng Xã hội Pháp vì họ ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức, còn “Đảng là gì, công đoàn là gì, chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản là gì thì tôi không hiểu”. Nhưng “từng bước một, trong cuộc

đấu tranh vừa nghiên cứu lý luận Marx - Lenin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”.

Bản yêu sách của nhân dân Việt Nam đã chứng tỏ rằng người dân bị áp bức ở Đông Dương khao khát tự do và sẽ vùng lên đấu tranh để giải phóng mình. Người sẽ khơi dậy khát vọng thiết tha của nhân dân, sẽ lãnh đạo nhân dân hiện thực hóa khát vọng này chính là Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh. Và, tròn 100 năm trước, năm 1919, cái tên Nguyễn Ái Quốc đã trở thành ngọn cờ, thành niềm tin và hi vọng của một dân tộc đang khao khát độc lập và tự do... □

(¹) *Bản yêu sách được viết bằng văn vần với tên gọi Yêu cầu ca: “Bằng nay gặp hội giao hòa/ Muôn dân hèn yếu gần xa vui tình/ Cậy rằng các nước Đồng minh/ Dem giuom công lý giết hình dã man./ Máy phen công bố rõ ràng/ Dân nào rồi cũng được trang bình quyền./ Việt Nam xưa cũng oai thiêng/ Mà nay đứng dưới thuộc quyền Lang Sa./ Lòng thành tỏ nỗi xót xa/ Dám xin đại quốc soi qua chút nào./ Một xin tha kẻ đồng bào/ Vì chưng chính trị mắc vào tù giam./ Hai xin phép luật sửa sang/ Người Tây, người Việt hai phương cùng đồng./ Những tòa đặc biệt bắt công/ Dám xin bỏ dứt rộng dung dân lành./ Ba xin rộng phép học hành/ Mở mang kỹ nghệ, lập thành công thương./ Bốn xin được phép hội hàng/ Năm xin nghĩ ngơi nói bàn tự do./ Sáu xin được phép lịch du/ Bốn phương mặc sức, năm châu mặc tình./ Bảy xin Hiến pháp ban hành/ Trăm điều phải có thần linh pháp quyền./ Tám xin được cử nghị viên/ Qua Tây thay mặt giữ quyền thổ dân”.*

CỔ MÁY PHÁT ĐẦU TIÊN CỦA ĐÀI PHÁT THANH GIẢI PHÓNG

ĐẶNG HỒNG NHỰT - TRẦN MINH TÂM^(*)

Đầu tháng 12-1960, tại một khu rừng thuộc xã Tân Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Xứ ủy Nam bộ lãnh đạo tổ chức Đại hội đại biểu Quốc dân miền Nam, thống nhất quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam để hiệu triệu, tập hợp toàn thể các tầng lớp nhân dân miền Nam đứng lên đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược. Ngày 20-12-1960 tại Trảng Chong (còn gọi là Trảng Ba Chun), đã diễn ra cuộc mít tinh ra mắt Ủy ban lâm thời Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Bác sĩ Phùng Văn Cung được cử làm Chủ tịch lâm thời.

Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, yêu cầu cấp thiết đặt ra là phải có một đài phát thanh là tiếng nói chính thức của Mặt trận làm phương tiện phổ biến Cương lĩnh, Điều lệ, chủ trương, chính sách của Mặt trận, vạch trần âm mưu xảo quyệt của bè lũ cướp nước và bán nước, đồng thời kêu gọi nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

Đồng chí Tám Tòng (Võ Văn Tòng) kể lại: “Chuẩn bị cho sự ra đời của Mặt trận

Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, từ tháng 7-1960, anh Mười Út (Nguyễn Văn Linh) gọi anh Ba Bông và tôi (Tám Tòng) lên giao nhiệm vụ xây dựng một đài phát thanh. Chúng tôi hiểu ngay đây không chỉ là mệnh lệnh cấp trên, mà chính là mệnh lệnh từ trái tim của người đảng viên cộng sản, dù khó mấy cũng phải làm. Chúng tôi trở về xưởng, gọi là xưởng cho oai chứ thực sự chỉ có một cái mỏ hàn đốt bằng củi, một số điện trở, tụ điện... đựng trong một cái hộp nhỏ (hộp bánh bích quy), 2 cây vít, vài sợi kẽm các loại, một số sách chuyên môn, từ điển Pháp - Việt mà tôi mua từ năm 1954 để tự học thêm phục vụ nghề nghiệp. Những cuốn sách đó đối với tôi còn quý hơn vàng ngọc, có lúc giặc càn, những lúc nguy cấp, tôi phải bỏ cả tư trang quần áo chứ nhất định không bỏ sách. Thực sự tôi chỉ biết về kỹ thuật đài vô tuyến điện chứ không biết gì về kỹ thuật phát thanh”.

Anh Ba Bông giao cho tôi lo việc xây dựng đài phát thanh, còn anh lo xây dựng xưởng vô tuyến điện. Yêu cầu của cách mạng cần phát triển nhiều đài vô tuyến điện nên cả hai việc đều phải làm song song. Thời kỳ này anh em chúng tôi chưa

^(*) Các tác giả nguyên là cán bộ Văn phòng Trung ương Cục miền Nam.

có ai có trình độ kỹ sư cả. Anh Bảy Hồ (Nguyễn Bạch Hồ), một cán bộ của Xứ ủy rất giỏi về kỹ thuật, cũng tự tìm tòi mày mò tự học, nhờ giỏi tiếng Pháp, anh làm quen với nhiều giới chức trong chính quyền cũng như người buôn bán lớn, nên rất thuận lợi trong mọi công việc. Anh được phân công ở lại Phnom Penh, lo tuyển chọn những thanh niên giác ngộ cách mạng để đào tạo cho ngành kỹ thuật vô tuyến điện và lo mua vật tư cho việc lắp ráp đài phát thanh, gửi vào căn cứ cho chúng tôi. Lúc này, chúng tôi cũng được cấp cho một máy vô tuyến điện và một máy phát điện loại nhỏ là chiến lợi phẩm của trận Tua Hai, cùng với tự nhất lượng những máy hư cũ để tận dụng. Anh Tám Tòng bắt tay vào việc lên danh mục vật tư cần cho lắp ráp máy phát thanh, số nào thiếu thì xin mua, các anh làm việc bất kể ngày đêm.

Việc đầu tiên là dùng những miếng tôn, nhôm để gò, lặn, đục, khoan lỗ làm khung máy. Làm việc này gây ra tiếng động rất to, cách cả cây số cũng nghe thấy, các anh phải đào hố sâu, đập nắp hầm để hạn chế tiếng ồn, vì bọn biệt kích, thám báo địch hoạt động thường xuyên và dân thường cũng hay vào rừng khai thác lâm sản, có khi phải chờ chập tối mới dám làm. Nhưng việc tìm một bóng đèn điện tử công suất lớn càng khó hơn vì đó là hàng quốc cấm. Đài phát thanh của Chính phủ Campuchia khi muốn thay bóng mới cũng phải trả cái cũ đang dùng thì mới được cung cấp. Xứ ủy đã báo cáo xin Trung ương chi

viện, nhưng chờ rất lâu mà chưa có. Anh Bảy Hồ có sáng kiến dùng nhiều bóng đèn nhỏ ghép lại. Sẽ ghép song song 2 dãy, mỗi dãy 10 bóng 807, dùng mạch công suất theo phương pháp kéo đẩy sẽ có khả năng cho công suất danh định phát ra là 300W. Đây là phần khó nhất trong điều kiện kỹ thuật lúc đó, còn các mạch dao động tạo tần số sóng và khuếch đại âm tần âm thanh thì dùng đèn công suất nhỏ, việc đó trong tầm tay anh em. Anh Bảy Hồ đã tìm mua đủ các linh kiện, vật tư, phụ tùng, phụ kiện và máy phát điện từ Phnom Penh chuyển về Tây Ninh. Để chuyển được gần hai tấn hàng vượt qua sự kiểm soát của chính quyền địa phương Campuchia, đường dây đặc biệt của Xứ ủy Nam bộ đã tổ chức anh em công nhân các đồn điền cao su, công nhân các công trình xây dựng, khôn khéo ngụy trang trong các bao vật tư, nguyên liệu... đưa lên xe tải của công trường chuyển đi trót lọt. Tinh thần yêu nước bất kể hiểm nguy của anh em công nhân Việt kiều thật đáng trân trọng, mãi mãi về sau không ai còn biết mặt, biết tên để tôn vinh chiến công thầm lặng của họ.

Đầu năm 1961, chúng tôi được bổ sung một số anh em trẻ là con em của Việt kiều Campuchia do anh Bảy Hồ đào tạo, thay thế cho các anh Nguyễn Vi Thiệu, Nguyễn Văn Ngà, anh Bích, anh Bĩ (đã hi sinh trong chuyến vượt sông Hàm Luông, Bến Tre) nên công việc trôi chảy hơn. Máy đang lắp ráp thì có lệnh chuyển quân qua Đông Bắc (Chiến khu Đ, vùng Mã Đà), anh em lại cống toàn bộ máy móc, vật tư đi gần

13 ngày đường bộ, nặng nhất là máy phát điện 3kW chạy bằng xăng, anh em phải khiêng tay bằng đòn.

Về Mã Đà, anh em lại tiếp tục đi tìm thêm vật tư để hoàn chỉnh cỗ máy đầu tiên của đài phát thanh. Xưởng kỹ thuật của ông Ba Già (Đỗ Bông) tiếp tục làm khung cho máy 1kW theo thiết kế chỉ đạo của Trung ương. Đồng thời cũng phải có nguồn dự trữ để chủ động trong mọi tình huống. Xưởng đã cử anh Tám Tòng đến tượng đài vô tuyến điện Khu 1 (miền Đông), anh Sáu Kèn, anh Bảy Việt, anh Thắng sẵn lòng cho anh Tám Tòng vào kho của họ mặc sức lục lọi, tìm kiếm cái nào có thể sử dụng thì đem về dùng.

Cái khó nhất khi lắp thêm máy mới vẫn là tìm những bóng đèn điện tử công suất lớn, phải huy động những người từng là công chức cho chính quyền Vương quốc Campuchia, như ông Phan Tiến – nguyên chuyên viên kỹ thuật của *Đài Phát thanh Phnom Penh*. Về ông Phan Tiến, cũng cần nói rõ thêm, đây là một người đặc biệt. Cuối năm 1959, ông làm việc cho *Đài Phát thanh Phnom Penh*, lương rất cao, một hôm đồng chí Mười Út (Bí thư Xứ ủy Nam bộ) có dịp gặp, biết khả năng của ông, đồng chí hỏi nếu cách mạng cần, anh có thể đi về rừng cùng anh em không? Ông Hai Tiến đáp ngay: “Cách mạng cần gì tôi cũng làm mà”. Thế là không lâu sau, ông được thông báo 24 giờ nữa sẽ có người đến đón về chiến khu Tây Ninh. Theo yêu cầu của cách mạng, cần mở ngay trường đào tạo cán bộ nội vụ, đáp

ứng cho nhiều cụm đài vô tuyến điện của các khu, các tỉnh mới thành lập đài. Ông sẵn sàng ra đi không chút đắn đo. Về căn cứ, ông được giao phụ trách trường đào tạo cán bộ báo vụ; cuối năm 1961, ông được chỉ thị trở lại Phnom Penh tìm cách mua cho được những bóng đèn điện tử công suất lớn để lắp cho đài phát thanh. Năm 1965, ông lại được huy động trở lại biên giới Campuchia để thực hiện nhiệm vụ tổ chức mua các thiết bị điện tử chuyên dùng, bởi ông có nhiều lợi thế, vừa biết tiếng Pháp, vừa biết tiếng Campuchia, ông lại giỏi cả kỹ thuật, giao tiếp tốt với phía bạn nên dễ tìm cách mua được những vật tư cần thiết cho đài phát thanh và xưởng vô tuyến điện. Ông đã có sáng kiến tìm mua những máy cũ, gỡ lấy bóng đèn điện tử cũ đem đổi lấy bóng điện tử mới, rồi biến hóa ra bóng cũ lại đổi bóng mới, mấy vòng mới đổi lấy được bóng điện tử công suất lớn đưa về căn cứ. Ông còn giao dịch mua hàng loạt những linh kiện, phụ kiện, vật tư chiến lược khác nữa để phục vụ cho kháng chiến⁽¹⁾.

Tháng 7-1961, máy phát đã tương đối hoàn chỉnh, anh em xin lãnh đạo cho phép lên tiếng thử. Lúc này xưởng kỹ thuật của ông Ba Già, nơi đầu tiên lắp máy phát của *Đài Phát thanh Giải phóng* vẫn ở chung khu vực với Văn phòng Xứ ủy Nam bộ. Đồng chí Út Nhựt (Đặng Hồng Nhựt) làm công tác văn thư đánh máy chữ và viết bạch thư (viết trên giấy dùng gói hàng, không nhìn thấy chữ) và Quận (Trần Minh Tâm) năm đó mới 13 tuổi, hay tò mò,

cứ giờ rảnh họ lại đi rình xem anh em kỹ thuật làm gì mà có vẻ bí mật, khuất trong một cụm rừng rậm cách cơ quan chừng 100 mét đường chim bay.

Lúc này anh Ba Nhi - một cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc, được đào tạo kỹ sư cũng vừa về tới. Có anh Ba Nhi về, lại nhận được 2 bóng điện tử 500kW của Trung ương chi viện, khi lắp vào mới biết một bóng đã bị hỏng trên đường đi. Nhưng anh em rất phấn khởi tiếp tục lắp máy thứ hai. Cũng lúc đó cứ 9 giờ sáng, anh em các bộ phận chung quanh Văn phòng Xứ ủy Nam bộ mở radio đón nghe một đài lạ, giọng miền Nam đọc truyện *Thủy hử*, đoạn Võ Tòng sát tẩu, đoạn nhà sư hổ mang Lỗ Trí Thâm ăn thịt chó; giọng nữ ngâm thơ. Chỉ bấy nhiêu nội dung đó mà đọc đi đọc lại nhiều buổi. Các đồng chí cán bộ nghiên cứu của Văn phòng Xứ ủy bình luận, nhận xét về kỹ thuật, về chất lượng âm thanh, về cách diễn đạt biểu cảm của phát thanh viên... Tổ văn thư của anh Tám Đen (Phan Phát Phước) cũng nhận được thư từ các Khu 1, 2, 3, 4, 5 báo cáo nhận xét về đài phát thanh lạ này.

Mấy ngày sau, anh em Văn phòng Xứ ủy Nam bộ không thấy các anh Tám Còm (Võ Văn Tòng), Kỹ sư Nhi (Huỳnh Minh Lý), Nguyễn Vi Thiệu đâu nữa, thường ngày họ vẫn đến nhà ăn cùng ăn cơm chung với anh em. Sau này mới biết, vì để bảo mật cơ quan đầu não, nên *Đài Phát thanh* phải dời về hướng bắc Đồi 200, cách Văn phòng Xứ ủy hơn một ngày đường đi bộ. Bộ phận chuyên trách của Đài

được tách hẳn khỏi Văn phòng Xứ ủy, giao về Ban Tuyên huấn kể từ đó.

Tháng 10-1961, các đoàn cán bộ lãnh đạo từ Khu 5 vào. Hội nghị thành lập Trung ương Cục miền Nam diễn ra tại căn cứ C99, gần vùng đồi Cối Xay, Văn phòng Xứ ủy trở thành Văn phòng Trung ương Cục, các bộ phận trực thuộc Xứ ủy Nam bộ cũng chuyển thành các ban chuyên môn trực thuộc Trung ương Cục. Chiến khu Mã Đà không phù hợp với yêu cầu mọi mặt của hoạt động kháng chiến, các cơ quan Trung ương Cục chuyển trở về Chiến khu Tây Bắc (Bắc Tây Ninh). Anh em kỹ thuật *Đài Phát thanh* lại cõng những khối sắt hàng tấn trở về nơi cũ.

Giữa tháng 2-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam lần thứ I tổ chức tại Bắc Tây Ninh, lúc này luật sư Nguyễn Hữu Thọ đã được giải thoát khỏi sự quản thúc của chính quyền Sài Gòn, ông có mặt trong Đại hội và được bầu làm Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương của Mặt trận. Chào mừng Đại hội lần thứ nhất, ngày 1-2-1962, nhằm ngày 27 tháng Chạp, giáp Tết Nhâm Dần, *Đài Phát thanh Giải phóng*, tiếng nói của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam chính thức phát sóng, chứng minh một kỳ tích chống Mỹ, cứu nước của quân và dân miền Nam thành đồng 

(1) Ông Hai Tiến đã được anh em ngành Bưu điện TP.HCM mừng đại thọ tròn 100 tuổi vào ngày 15-5-2016.

TRUNG TÂM BÁO CHÍ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CHÍNH THỨC ĐI VÀO HOẠT ĐỘNG

Ngày 5-5-2019, các đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy; Nguyễn Thành Phong, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch UBND thành phố; Nguyễn Thị Lệ, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND thành phố; Thân Thị Thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy đã tới dự Lễ khánh thành Trung tâm Báo chí TP.HCM. Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hoàng Vĩnh Bảo cũng đã tới dự.

Trung tâm Báo chí TP.HCM là đầu mối kết nối giữa lãnh đạo các cấp của thành phố và các cơ quan chức năng để cung cấp thông tin một cách nhanh chóng, chính xác về các hoạt động của thành phố đến các cơ quan báo chí. Trung tâm cũng phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Đảng bộ và chính quyền thành phố giúp báo chí nhanh chóng thông tin về các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Tại Lễ khánh thành, Sở Thông tin và Truyền thông TP.HCM đã ký kết quy chế phối hợp công tác cùng với Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử nhằm góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin điện tử của thành phố.



Các đồng chí lãnh đạo thành phố tại lễ khánh thành Trung tâm Báo chí thành phố. Ảnh: PV.

Chính thức đi vào hoạt động, Trung tâm Báo chí TP.HCM thực hiện chức năng cung cấp dịch vụ, nhằm tạo điều kiện phục vụ tốt nhất, thuận lợi nhất cho các cơ quan báo chí của thành phố, cơ quan báo chí Trung ương và địa phương khác trú đóng trên địa bàn thành phố và đại diện các cơ quan báo chí quốc tế.

Trung tâm Báo chí TP.HCM mở cửa đón tiếp phóng viên, biên tập viên của thành phố, Trung ương và các địa phương khác trú đóng tại địa bàn và báo chí quốc tế liên tục từ 8 giờ đến 18 giờ các ngày trong tuần (chủ nhật nghỉ).

Trụ sở Trung tâm đặt tại Cao ốc 255 Trần Hưng Đạo, quận 1.

Khi thành phố diễn ra sự kiện lớn, Trung tâm sẽ điều chỉnh thời gian mở cửa phục vụ phù hợp với tình hình thực tế □

PV.

TÌM GIẢI PHÁP ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Ngày 10-5, tại TP.HCM, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* phối hợp với Liên minh Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm Việt Nam (NCDs-VN) tổ chức Tọa đàm khoa học *Giải pháp nào để thực hiện hiệu quả Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá?*. TS. Nguyễn Trọng Hậu, Phó Tổng Biên tập *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam* và PGS. TS. Vũ Xuân Phú, Phó Giám đốc Bệnh viện Phổi Trung ương, đồng chủ trì tọa đàm.

Tại tọa đàm, thực trạng về tác hại của thuốc lá đối với sức khỏe, môi trường đã được các diễn giả, đại biểu làm rõ. Hút thuốc lá nguyên nhân gây tử vong thứ 2 trên toàn cầu. Khói thuốc chứa hơn 7.000 chất hóa học và khoảng 69 chất gây ung thư. Hút thuốc lá có thể gây ra nhiều bệnh ung thư và các bệnh mãn tính. Những người nghiện thuốc nặng có tỉ lệ chết vì ung thư gấp 4 lần so với người không hút.

Đặc biệt, hút thuốc thụ động có thể gây ra nhiều bệnh ở trẻ em (như khối u não, bệnh tai giữa, ung thư máu...) và nhiều bệnh ở người trưởng thành (ung thư vú, ung thư phổi, ảnh hưởng tới khả năng sinh sản của phụ nữ, ung thư xoang mũi...). Thuốc lá hiện đang gây ra 7,1 triệu ca tử vong mỗi năm trên thế giới, trong đó bao gồm 900.000 ca tử vong gây ra bởi các bệnh do hút thuốc lá thụ động.

Sau hơn 10 năm thực hiện Công ước Khung về kiểm soát thuốc lá, công tác phòng chống tác hại của thuốc lá tại Việt Nam đã đạt được những kết quả khích lệ. Trong đó, nhận thức của người dân về tác hại của hút thuốc lá được nâng cao. Tỉ lệ hút thuốc lá ở nam giới trưởng thành đã giảm; tỉ lệ sử dụng thuốc lá ở thanh thiếu niên (từ 13 - 15 tuổi) cũng giảm... Đa số người dân đều ủng hộ chính sách phòng, chống tác hại thuốc lá mạnh mẽ và mong muốn làm việc trong môi trường không thuốc lá. Tuy nhiên, công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá vẫn chưa đạt hiệu quả cao. Việt Nam là nước đứng thứ 3 ở khu vực châu Á và thứ 15 thế giới về hút thuốc lá. Ước tính chi phí y tế và các thiệt hại do mất năng suất lao động, do ốm đau và tử vong sớm lên đến hàng chục tỉ đồng/năm. Việc thực thi Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá mới dừng lại ở mức phổ biến, tuyên truyền, vận động...; trong đó, nguyên nhân là do nhận thức của người dân chưa cao, hiện tượng hút thuốc lá nơi công cộng còn phổ biến, tỉ lệ từ bỏ sử dụng thuốc lá còn thấp, việc xử lý vi phạm hành chính chưa triệt để, gặp nhiều vướng mắc...

Tại tọa đàm, các đại biểu cũng tập trung làm rõ nội dung cơ bản của Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; chia sẻ kinh nghiệm quốc tế trong thực thi Điều

5.3 Công ước khung về kiểm soát thuốc lá; những thành tựu, hạn chế, thách thức ở Việt Nam khi triển khai Công ước và Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; các giải pháp nhằm thúc đẩy thực hiện Công ước Quốc tế về Kiểm soát thuốc lá, cũng như các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; đề xuất cơ chế tổ chức để thực

thi tốt Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá; tăng cường quản lý và phối hợp của các cơ quan chức năng trong việc giám sát và xử lý các vi phạm về quảng cáo, khuyến mại, tiếp thị của các công ty thuốc lá trên báo chí...; chung tay về một thể giới không khói thuốc... □

PV.

ĐẢNG BỘ CÁC KHU CHẾ XUẤT, KHU CÔNG NGHIỆP TP.HCM XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ BÁO CÁO VIÊN...

(Tiếp theo trang 31)

chức làm báo cáo viên cần có tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị, có khả năng phân tích, tổng hợp; có ngoại hình, giọng nói truyền cảm. Đồng thời, phát huy các cá nhân có uy tín xã hội tại cơ sở. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền miệng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức, nội dung truyền tải phải sinh động, ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với thực tiễn đối

tượng là công nhân lao động, thường xuyên tăng ca và ít có thời gian để học tập chính trị □

(¹) 18 khu đang hoạt động gồm 3 KCX: Tân Thuận, Linh Trung 1, Linh Trung 2; 14 KCN: Tân Bình, Tân Tạo, Tân Thới Hiệp, Vĩnh Lộc, Lê Minh Xuân, Tây Bắc Củ Chi, Hiệp Phước, Cát Lái, Bình Chiểu, An Hạ, Đông Nam, Tân Phú Trung, Cơ khí ô tô, Lê Minh Xuân 3 và 1 Khu công nghệ cao.

CÔ GIÁO MẦM NON NGUYỄN TRẦN MINH NHỰT: PHẤN ĐẤU LÀM THEO...

(Tiếp theo trang 35)

Thị Bích Liên, Hiệu trưởng Trường Mầm non quận 10, cho biết: “Cô Nhựt luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có nhiều sáng tạo trong chuyên môn; bản thân cô có đạo đức trong sáng, tác phong tốt, thể hiện là một tấm gương sáng...”.

Trong dịp kỷ niệm 129 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, cô Nguyễn Trần Minh Nhựt đã được tuyên dương

điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Bác Hồ cả cấp quận và cấp thành phố. Đồng thời, tổng kết cuộc thi viết bài nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh với chủ đề “Thực hiện *Di chúc* Bác Hồ và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên” do Ban Tuyên giáo Quận ủy quận 10 tổ chức, cô Nhựt đã đạt giải C □

NHÂN SỰ MỚI

(Từ ngày 20-4-2019 đến 20-5-2019)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới
1	Trần Quang Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Giám đốc Sở Giao thông vận tải	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Giao thông vận tải
2	Nguyễn Bình Minh	Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV	Phó Bí thư Đảng ủy, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn - TNHH MTV
3	Bùi Văn Phúc	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận 2	Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch HĐND quận 2
4	Phạm Thị Hồng Nhung	Quận ủy viên, Trưởng ban Dân vận Quận ủy quận 2	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng ban Dân vận Quận ủy quận 2
5	Phạm Hoa Mai	Quận ủy viên, Trưởng phòng Nội vụ quận 2	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng phòng Nội vụ quận 2
6	Nguyễn Minh Điền	Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Cát Lái, quận 2	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư Đảng ủy phường Cát Lái, quận 2
7	Hoàng Quốc Trường	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Giám đốc Viễn thông thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Giám đốc Viễn thông thành phố
8	Phan Hữu Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng phòng Nhân sự, Viễn thông thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng phòng Nhân sự, Viễn thông thành phố
9	Trần Trọng Tuấn	Thành ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng	Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy quận 3
10	Lê Hòa Bình	Thành ủy viên, Chủ tịch UBND quận 7	Thành ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng
11	Võ Thị Ngọc Thúy	Phó Viện trưởng Viện Đào tạo Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia TP.HCM	Phó Giám đốc Sở Du lịch
12	Đặng Hà Việt	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối cơ sở Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao TP.HCM	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cơ sở Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Hiệu trưởng Trường Đại học Thể dục Thể thao TP.HCM
13	Trần Thanh Đức	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng Bộ đội Biên phòng thành phố
14	Lâm Văn Huy	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng thành phố	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Chủ nhiệm Chính trị Bộ đội Biên phòng thành phố

thue